

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - VCCI

VOL. 01, NO. 06 (1278), June 15 - 30, 2020
ISSN 1859-0632

Kiên Giang

CHỦ ĐỘNG THU HÚT NGUỒN LỰC BÊN NGOÀI ĐỂ TẠO ĐỘT PHÁ

ENGAGING EXTERNAL RESOURCES
FOR BREAKTHROUGH DEVELOPMENT



BILINGUAL

Dầu ăn cao cấp 100% từ cá

Sáng mắt, tốt cho tim mạch.



Email: cskh@afo.com.vn | www.ranee.com.vn | Hotline: 1800 81 84

SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI



Hỗ trợ phòng chống tiến triển biến chứng của bệnh đái tháo đường



Hỗ trợ phòng chống các bệnh tim mạch. Kiểm soát rối loạn lipid máu



Hỗ trợ phòng chống thiếu vitamin A, khô mắt, thoái hóa điểm vàng. Tốt cho da, tóc và móng



Hỗ trợ phòng chống các bệnh liên quan đến sa sút trí tuệ. Bệnh Alz-heimer và giúp cải thiện trí nhớ

VIETNAM BUSINESS FORUM
Published by VCCI

PHAM NGOC TUAN
EDITOR-IN-CHIEF

PHAM THE NAM
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF
In Charge of VIETNAM BUSINESS FORUM

BOARD OF ADVISORS

Dr. VU TIEN LOC

VCCI President & Chairman

Dr. DOAN DUY KHUONG

VCCI Vice President

PHAM NGAC

Former Ambassador to Five Nordic Countries

NGUYEN THI NGA

Chairwoman of Board of Directors, BRG Group

Designer: HOANG ANH

Sub-editor: STEVEN GROFF

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi

Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985

Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn

Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., Dist.3, HCM City

Tel: (84-28) 39321099/39321700

Fax: (84-28) 39321701

NORTHERN REP. OFFICE

4th Floor, 208 De La Thanh St.,

Dong Da Dist., Hanoi

Tel: (84-24) 6275 4809

Fax: (84-24) 6275 4835

Chief Representative

NGO DOAN KHUYEN

JAPAN

2nd Floor, Hirkawacho-Koizumi Bldg.,

1-9-5, Hirakawacho, Chiyoda - ku,

Tokyo 102-0093

Tel: 81-3-5215-7040

Fax: 81-3-5215-1716

Chief Representative

AKI KOJIMA



Available on Vietnam Airlines

Licence No.58/GP-BTTTT dated February 18, 2020

Printed by the Trade Union Printing Company

PRICE: VND25,000



CONTENTS

SUSTAINABLE DEVELOPMENT

04 Nhiều điểm mới về chính sách bảo hiểm thất nghiệp

05 New Contents in Unemployment Insurance Policy

POTENTIAL - KIEN GIANG PROVINCE

06 Kiên Giang: Chủ động thu hút nguồn lực bên ngoài để tạo đột phá

08 Kiên Giang: Engaging External Resources for Breakthrough Development

10 Sức hút từ một nền hành chính minh bạch, phục vụ, hiệu quả

12 Appeal of Transparent Effective Administration

14 Ngành Công Thương: Nâng cao hiệu quả hội nhập

16 Thúc đẩy chuyển đổi số, bắt kịp Cách mạng công nghiệp 4.0

17 Accelerating digital transformation to catch Industry 4.0

18 Quy hoạch xây dựng đô thị - nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững

19 Urban-Rural Construction Planning towards Civilization, Modernity and Sustainability

- 20 Những thành tựu khởi sắc sau gần 10 năm xây dựng Nông thôn mới
- 22 Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối, liên hoàn
- 24 Vừa kiểm soát tốt dịch bệnh vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế, du lịch
- 26 Good Epidemic Control for Tourism Economy Development
- 28 Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang: Đẩy mạnh phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện
- 30 Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang: Đẩy mạnh cải cách hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp
- 32 Cơ hội vàng cho Phú Quốc trong thu hút đầu tư
- 36 Các KCN, KKT - Sẵn sàng quỹ đất đón đầu làn sóng dịch chuyển đầu tư
- 40 Hà Tiên: Vươn tầm thành phố văn hoá - du lịch - sinh thái xanh, sạch, đẹp
- 42 Huyện Kiên Lương: Vững bước đi lên với tốc độ phát triển nhanh, mạnh, bền vững

ENTERPRISE

- 44 Kiwaco: Không ngừng nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ cấp nước
- 47 BIDV Kiên Giang: Giữ vững vị trí trụ cột trong nền kinh tế địa phương
- 50 KTC và "quả ngọt" sau 2 năm cổ phần hóa
- 52 Đa dạng các sản phẩm từ cá tra tái xuất khẩu sau COVID-19



24

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài

Thủ tướng Chính phủ vừa có Quyết định số 784/QĐ-TTg về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 cho 19 dự án của 13 địa phương (Bắc Kạn, Yên Bái, Tuyên Quang, Sơn La, Hòa Bình, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Phú Yên, Ninh Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Trà Vinh) với tổng số vốn là 180,406 tỷ đồng; trong đó: 5,689 tỷ đồng từ nguồn dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn tại địa phương và 174,717 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh nội bộ giữa các dự án của từng địa phương theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các thông tin, số liệu, danh mục và mức vốn của từng dự án được điều chỉnh bổ sung, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm soát giải ngân các dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Thủ tướng giao UBND các tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Kạn, Yên Bái, Tuyên Quang, Sơn La, Hòa Bình, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Phú Yên, Ninh Thuận, Long An, Trà Vinh căn cứ kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương, danh mục và mức vốn được điều chỉnh thông báo cho các đơn vị danh mục của từng dự án; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để giám sát thực hiện.

Thu Hà

Thành lập tổ công tác đặc biệt đón sóng FDI

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ký Quyết định 850/QĐ-TTg thành lập Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài. Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh làm Tổ trưởng.

Tổ công tác có nhiệm vụ tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách, tiêu chí, chuẩn mực hợp tác đầu tư mang tính cạnh tranh quốc tế và các giải pháp nhằm nắm bắt kịp thời cơ hội hợp tác đầu tư trong tình hình mới; chủ động bằng các biện pháp linh hoạt, phù hợp để có thể tiếp cận, đàm phán với các tập đoàn lớn, có công nghệ cao, đứng đầu hoặc vận hành các chuỗi giá trị nhằm vận động, xúc tiến, phù hợp với mục đích, yêu cầu hợp tác đầu tư cùng có lợi.

Ngoài nhiệm vụ thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài, Tổ công tác còn đồng thời thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài nhằm thu hút các dự án có chất lượng; quy mô vốn lớn; công nghệ cao; đổi mới sáng tạo; có sự lan tỏa, cam kết hợp tác, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị, đầu tư vào các công đoạn có giá trị gia tăng cao gắn với hợp tác đào tạo nhân lực; nghiên cứu và phát triển; thúc đẩy kinh tế số và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững kinh tế xã hội của Việt Nam.

Hà Vũ



NHIỀU ĐIỂM MỚI VỀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Hạ điều kiện trong việc tiếp nhận kinh phí đào tạo và nâng cao trình độ cho người lao động, bổ sung trường hợp bất khả kháng, tăng độ nhận diện đối người tham gia bảo hiểm thất nghiệp... Đây là một số điểm mới trong Nghị định 61/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, có hiệu lực từ 15/7/2020.

ĐỨC HUY

Hạ điều kiện để nhận hỗ trợ

Về điều kiện của người sử dụng lao động khi tiếp nhận hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động qua đó duy trì việc làm, Nghị định 61/2020/NĐ-CP đã bổ sung: Người sử dụng lao động gặp khó khăn thuộc các trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Luật Việc làm dẫn đến nguy cơ phải cắt giảm số lao động hiện có từ 30% hoặc từ 30 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng dưới 200 lao động; từ 50 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng từ 200 đến 1.000 lao động; từ 100 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng trên 1.000 lao động, không kể lao động giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định có thời hạn dưới 1 tháng.

Trước đó, Nghị định 28/2020/NĐ-CP quy định nội dung trên với điều kiện: Người sử dụng lao động nguy cơ phải cắt giảm số lao động hiện có từ 30% hoặc từ 50 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng từ 300 lao động trở xuống

và từ 100 lao động trở lên đối với người sử dụng lao động có sử dụng trên 300 lao động, không kể lao động giao kết hợp đồng lao động với thời hạn dưới 3 tháng...

Tăng diện xác nhận tham gia bảo hiểm thất nghiệp

Nghị định 61/2020/NĐ-CP cũng mở rộng hơn Nghị định 28/2020/NĐ-CP trong các trường hợp xác nhận người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp đã được nêu tại Điều 49 Luật Việc làm, khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội. ■

Bổ sung trường hợp bất khả kháng để được nhận hỗ trợ đào tạo
Nghị định 61/2020/NĐ-CP bổ sung trường hợp được coi là bất khả kháng Người sử dụng lao động được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 47 Luật Việc làm, gồm:
Hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh làm thiệt hại một phần hoặc toàn bộ cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc, nhà xưởng có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh nơi người sử dụng lao động bị thiệt hại;

Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất kinh doanh.

New Contents in Unemployment Insurance Policy

Lowering conditions for receiving funds for worker skills training and improvement, adding force majeure cases, and increasing identity for people with unemployment insurance are some of new contents in Decree 61/2020/ND-CP on revising some articles of Decree 28/2015/ND-CP on detailed regulations on implementation of some articles of the Employment Law regarding unemployment insurance, effective from July 15, 2020.

DUC HUY

Lowering conditions for assistance

Regarding conditions imposed to employers in receiving fund for qualification training and improvement for workers to continue their jobs, Decree 61/2020/ND-CP adds: Employers encountering difficulties in the cases prescribed at Point b, Clause 1, Article 47 of the Law on Employment leading to the risk of downscaling by 30% of employees or from 30 employees or more for employers who employ less than 200 employees; 50 workers or more for employers who employ from 200-1,000 employees; and at least 100 employees for employers hiring more than 1,000 employees, excluding workers with seasonal employment contracts or workers with less than one-month contract validity.

Previously, Decree 28/2020/ND-CP stipulates the conditions that employers who are at risk of having to reduce their existing employees by 30% or from 50 employees or more if they hire 300 or fewer and by 100 employees or more if they hire more than 300 employees, excluding employees entering into labor contracts with a service term of less than 3 months.

Increasing identity of unemployment insurance

Decree 61/2020/ND-CP is also broader than Decree 28/2020/ND-CP in cases where employees are paid unemployment insurance premiums as specified in Article 49 of the Law on Employment when they belong to the following cases:

The employee has paid unemployment insurance premiums for the month of termination of employment contract and is certified on the social insurance book by the social insurance agency.

The employee has paid unemployment insurance premiums for the month preceding the month of termination of employment contract and is certified on the social insurance book by the social insurance agency.

In the month preceding the month of termination of employment contract or in the month of termination of employment contract, the employee takes sick or maternity leave for 14 working days or more in a month, does not get the salary for such month and is certified on the social insurance book by the social insurance agency.

In the month preceding the month of termination of employment contract or in the month of termination of employment contract, the employee takes unpaid leave for 14 working days or more in a month, does not get the salary for such month and is certified on the social insurance book by the social insurance agency.

In the month preceding the month of termination of employment contract or in the month of termination of employment contract, the employee has the contract enforcement postponed for 14 working days or more in a month and is certified on the social insurance book by the social insurance agency. ■

Adding force majeure cases concerning training support

Decree 61/2020/ND-CP adds force majeure cases where the employer is funded for training, retraining and improving occupational skills and qualifications to maintain jobs for employees as specified in Clause 1, Article 47 of the Employment Law as follows:

Fire, flooding, earthquake, tsunami, enemy sabotage or epidemic that cause damage to a part or the entirety of material facilities, equipment, machinery and workshops, certified by the chairperson of the People's Committees of district, towns and cities in centrally governed provinces and cities where the employer sustains damaged;

Compliance with the request by competent authorities for production relocation or production downscaling.

KIÊN GIANG

Chủ động thu hút nguồn lực bên ngoài để tạo đột phá



Nhờ nỗ lực phát huy mọi tiềm năng thế mạnh cùng sự đồng hành chung sức của cộng đồng doanh nghiệp (DN), tỉnh Kiên Giang có những bước phát triển ấn tượng cả trên phương diện kinh tế, văn hóa lẫn xã hội.

Đặc biệt, Kiên Giang đã vươn lên trở thành một trong những địa phương nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước. Phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Phạm Vũ Hồng** - Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang. **Công Luận** thực hiện.

Ông đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh Kiên Giang khóa VIII về phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) 5 năm 2016 - 2020 ?

Thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2016 - 2020, tỉnh hình phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều thành tựu quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân tăng 7,22% so với giai đoạn 2016 - 2020. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch từng bước theo hướng tích cực, đã xác định rõ hơn tiềm năng thế mạnh, tập trung đầu tư khai thác những lợi thế so sánh, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu về KT - XH để ra đến năm 2020 thực hiện đạt và vượt kế hoạch như: thu ngân sách, giao thông nông thôn, xã đạt nông thôn mới (NTM), giảm tỷ lệ sinh, giải quyết việc làm... Kết cấu hạ tầng KT - XH được tăng cường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho bước phát triển mới, bộ mặt nông thôn có những thay đổi tích cực.

Tuy nhiên bên cạnh thành tựu đạt được vẫn còn những mặt hạn chế. Tốc độ tăng trưởng chưa đạt kế hoạch đề ra, còn phụ thuộc lớn vào kết quả sản xuất nông nghiệp, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Mặc dù đang trong quá trình phát triển song các tiềm năng lợi thế của Kiên Giang vẫn chưa được khai thác và phát huy đúng mức. Sự phát triển kinh tế chưa đồng đều, chủ yếu tập trung vào huyện Phú Quốc và TP. Rạch Giá, trong khi tỉnh còn rất nhiều tiềm năng về kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch ở các vùng: Hà Tiên, Kiên Lương, U Minh Thượng, Hòn Đất, Kiên Hải... nhưng chưa được khai thác đúng mức. Cụ thể tỉnh có ngư trường rộng lớn và đội tàu nhiều

nhất nước, sản lượng khai thác thủy sản hàng năm hơn 500.000 tấn, tuy nhiên việc bảo quản sản phẩm sau đánh bắt còn theo truyền thống nên chất lượng thủy sản chưa cao. Liên kết chuỗi giá trị từ đánh bắt, bảo quản và chế biến chưa được chú trọng nên giá trị, hiệu quả của ngành đánh bắt thủy sản còn rất thấp.

Việc thu hút đầu tư vào các khu - cụm công nghiệp (CCN) dù đã đạt được những kết quả quan trọng bước đầu song mới chỉ tập trung ở hai KCN Thạnh Lộc (huyện Châu Thành) và Thuận Yên (TP. Hà Tiên); trong khi Kiên Giang còn hệ thống các CCN đã cơ bản đáp ứng điều kiện triển khai dự án, nhất là đối với các ngành, nghề chế biến gắn với nguồn nguyên liệu tại chỗ nhưng vẫn đang chờ nhà đầu tư. Tỉnh cũng gặp khó khăn trong huy động nguồn lực đầu tư trên lĩnh vực xử lý môi trường; việc phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, đặc biệt là tại các xã đảo.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập trên, trước tiên phải tìm biện pháp để khai thác mạnh mẽ, đồng đều hơn nữa các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh bởi Kiên Giang muốn phát triển bền vững, điều cơ bản là phải dựa vào nguồn lực nội tại và quan trọng là phải thu hút được nguồn lực từ bên ngoài để tạo đột phá. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gỡ "nút thắt" về thủ tục hành chính, hoàn chỉnh khung pháp lý để giúp nguồn lực bên ngoài được giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Thực hiện hoàn chỉnh các quy hoạch; xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư dựa trên khung chính sách chung và đặc thù của địa phương; cải cách thủ tục hành chính, đưa Trung tâm Dịch vụ hành chính công cấp tỉnh vào hoạt động. Cùng với đó, tỉnh tập trung phát huy hệ thống hạ tầng giao



Kiên Hải, khu neo đậu và tránh trú bão cho tàu cá Linh Huỳnh; cảng cá Xẻo Nhàu, nâng cấp cảng cá An Thới.

Theo thời gian, mạng lưới đô thị của tỉnh tiếp tục được mở rộng, phát triển, định hình rõ nét. Đến nay đã phát triển 2 đô thị loại II, 1 đô thị loại III, 1 đô thị loại IV, 10 đô thị loại V, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển KT - XH của tỉnh. Công tác cấp và quản lý nước sạch được đầu tư nâng cấp về mạng lưới bao phủ cũng như chất lượng nước bảo đảm đồng bộ theo tốc độ mở rộng đô thị. Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đến cuối năm 2020 ước đạt 89% và 89% chất thải rắn ở đô thị được thu gom. Chất lượng cuộc sống khu vực thành thị ngày càng được nâng cao.

thông kết nối hiện có như: QL 63, cầu Vàm Cống, cảng biển An Thới, Vịnh Đầm, sân bay Rạch Giá, sân bay Phú Quốc... Đẩy nhanh tiến độ các công trình đang triển khai như: QL 80 mới - đường Lộ Tê - Vàm Cống, cảng biển Hòn Chông, Dương Đông... Các chủ trương, giải pháp trên đều nhằm mục tiêu cuối cùng là hỗ trợ tốt hơn, đồng hành cùng DN trong quá trình thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

Để tạo động lực thúc đẩy phát triển KT - XH, tỉnh Kiên Giang luôn dành ưu tiên hàng đầu cho đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng. Vậy ông có thể cho biết những dự án trọng điểm có tác động lớn đến đời sống nhân dân cũng như công cuộc phát triển KT - XH của tỉnh nhà?

Thời gian qua, hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh có bước phát triển, cơ bản đáp ứng yêu cầu, là tiền đề quan trọng để các địa phương hoàn thành xây dựng NTM, nâng cấp, mở rộng các đô thị, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh nhà. Bằng các nguồn vốn Trung ương và ngân sách địa phương, tỉnh triển khai từng phần các công trình trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 như: đường Lộ Tê - Rạch Sỏi; đường ven biển Rạch Giá - Hòn Đất, Rạch Giá - Châu Thành, Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc Đảo; đường tỉnh ĐT.963B (Bến Nhứt - Giồng Riềng); Cảng hành khách Quốc tế Phú Quốc; Cảng hành khách Rạch Giá. Hoàn thành đưa vào khai thác 120/286 km đường tỉnh, đạt 41,96% kế hoạch; 87/187 km hệ thống đường huyện, thành phố và hạ tầng du lịch.

Triển khai đầu tư hoàn thành phát triển lưới điện vùng lõm cho các huyện tiếp giáp biển, một phần của dự án cấp điện cho đồng bào dân tộc Khmer như: dự án đường dây 22kV cấp điện cho xã đảo Lại Sơn - huyện Kiên Hải; dự án cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Hòn Nghệ và Sơn Hải - huyện Kiên Lương; dự án cấp điện lưới quốc gia cho xã đảo Tiên Hải - TP. Hà Tiên, xã đảo Hòn Thơm - huyện Phú Quốc...

Xây dựng 117 hệ thống cống trên đê, 2.704 km kênh mương được kiên cố hóa, 609 công trình thủy lợi được cải tạo, nâng cấp và 1.252 trạm bơm được xây dựng. Hệ thống thủy lợi cơ bản hoàn thành, hệ thống kênh thoát lũ dẫn ngọt vùng tứ giác Long Xuyên và Tây Sông Hậu đáp ứng tưới tiêu, ngăn mặn để sản xuất 2 vụ lúa ổn định. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Hòn Tre, huyện

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối của Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và là năm chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Thời điểm chuyển giao quan trọng này, Kiên Giang tập trung vào những giải pháp trọng tâm nào để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển KT - XH nhiệm kỳ 2016 - 2020?

Tỉnh tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển KT - XH, đầu tư công, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách để khơi thông các nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu để sớm vào nhóm các tỉnh dẫn đầu về Chỉ số PCI gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển DN.

Tiếp tục đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; thực hiện xúc tiến đầu tư "tại chỗ", có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc. Thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp "xanh", hạ tầng đô thị, du lịch, dịch vụ; các dự án đầu tư vào nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Khuyến khích, hỗ trợ DN đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất, phát triển công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ cao; chế biến nông lâm thủy sản; các ngành công nghiệp phụ trợ, thân thiện với môi trường. Tiếp tục quảng bá, đưa các mặt hàng có chứng nhận an toàn, có chỉ dẫn xuất xứ hàng hóa vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối; hỗ trợ DN tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Ngoài ra, tỉnh chú trọng khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, các di sản văn hóa cho phát triển du lịch; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực du lịch. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác các khu, điểm du lịch. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM; phát triển kinh tế biển, đảo gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia; đồng thời dành ưu tiên cho phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân.

Trân trọng cảm ơn ông!

KIEN GIANG

Engaging External Resources for Breakthrough Development

By unlocking advantageous local potential strengths and companying the business community, Kien Giang province has made impressive progress in economy, culture and society. In particular, the province has risen to become one of the biggest recipients of domestic and foreign investment. Vietnam Business Forum's correspondent has an interview with Mr. **Pham Vu Hong**, Chairman of Kien Giang Provincial People's Committee. **Cong Luan** reports.

What do you think about the result of carrying out the Resolution of the 10th Provincial Party Congress and the Resolution of the 8th Provincial People's Council on Kien Giang socio-economic development in five years from 2016 to 2020?

Carrying out the 5-year socioeconomic development plan (2016 - 2020), Kien Giang province achieved important and inclusive economic development in all sectors. The average economic growth was 7.22% in the 2016-2020 period. The economic structure was gradually shifted toward a desired pattern. The province clearly identified potential strengths and advantages to unlock comparative advantages and pave the way for ongoing development. Many key socioeconomic indicators reached and exceeded the plan set to 2020, such as: budget revenue, rural transport, new countryside construction, birth rate reduction and job creation. The province increased investment in social and economic infrastructure and created favorable conditions for new development.

However, the province also saw bad aspects. The GDP growth rate did not come as expected because of underperforming agricultural production and low economic competitiveness. Despite being developed, Kien Giang province's potential advantages have not been fully utilized and promoted. The economic development is uneven across the province, with the focus mainly placed on Phu Quoc District and Rach Gia City, while the province holds great untapped potential for developing agriculture, forestry, fisheries and tourism in Ha Tien, Kien Luong, U Minh Thuong, Hon Dat and Kien Hai. Specifically, the province has the largest fishing ground and the largest fishing boat fleet in the country. The annual fishing output is more than 500,000 tons, but product preservation is still weak. Given the weak fishing value chain, the value and effect of the fishing industry is still very low.

The province has attracted good investment capital into industrial zones. Nevertheless, the fund has been concentrated in Thanh Loc Industrial Park (Chau Thanh District) and Thuan Yen Industrial Park (Ha Tien City), while Kien Giang still has many



industrial zones with good infrastructure for investors to carry out their projects. The province also faces difficulties in mobilizing investment resources for environmental treatment, green development and renewable energy, especially in island communes.

To overcome these limitations and shortcomings, we must first find ways to fully unlock local potential and strengths because Kien Giang wants to develop sustainably. To do so, the province must rely on its internal resources and importantly attract external resources to make breakthrough development. The locality continues to improve the business investment environment, remove bottlenecks in administrative procedures, and complete the legal framework to quickly release external resources. The province has completed development plans; formulated incentive mechanisms and investment support policies based on common and local specific policy framework; reformed administrative procedures and operated the Provincial Public Service Center. Besides, the province focused on upgrading local transport infrastructure such as National Highway 63, Vam Cong Bridge, An Thoi Seaport, Dam Bay, Rach Gia Airport and Phu Quoc Airport. Kien Giang also sped up the progress of ongoing projects such as National Highway 80 - Lo Te - Vam Cong Road, Hon Chong Seaport and Duong Dong.

The above guidelines and solutions are ultimately aimed at better supporting and siding with companies to carry out investment projects in the province.

To create a driving force for socio-economic development, Kien Giang province always gives top priority to infrastructure investment. So, could you please tell us how much key projects have impacted people's lives and local socioeconomic development?

Recently, the infrastructure system has been developed to basically meet development requirements - an important premise for localities to construct new urban centers, upgrade and expand urban centers and promote provincial economic growth. With central and local budgetary sources, the province carried out public investment projects in 2016-2020: Lo Te - Rach Soi Road, Rach Gia - Hon Dat Coastal Road, Rach Gia - Chau Thanh Road, Duong Dong - Cua Can - Ganh Dau Road, Provincial Road 963B (Ben Nhut - Giong Rieng), Phu Quoc International Passenger Port, and Rach Gia Passenger Port. The province completed and operated 120 km out of 286 km of provincial roads, reaching 41.96% of the plan and 87 km out of 187 km of district and city roads and tourism infrastructure.

The province completed investing in electrical grids for seaside districts and supplied electricity to Khmer ethnic people. Typical projects include the 22kV power line for Lai Son island commune - Kien Hai district, the power supply project for Hon Nghe and Son Hai Island communes - Kien Luong district, the power supply project for Tien Hai Island commune - Ha Tien City and Hon Thom Island commune - Phu Quoc district.

The province constructed 117 dike watersheds, 2,704-km solidified canals, 609 upgraded irrigation works, and 1,252 pump stations. The basically completed irrigation system and freshwater drainage canals in Long Xuyen quadrangle area and West Hau River meet irrigation demand and prevent saltwater intrusion to cultivate two stable rice crops. It has completed and opened storm shelters for fishing ships in Hon Tre, Kien Hai district, and storm shelters for fishing vessels in Luy Huynh, Xeo Non fishing port and An Thoi fishing port.

In the past time, the province's urban network has been expanded, developed and taken clear shape. To date, Kien Giang has developed two second-grade urban centers, one third-grade urban area, one fourth grade urban area and 10 fifth-grade urban areas to gradually complete the urban network to match local socioeconomic development stages. Water supply and management has been upgraded in network coverage and water quality to match urbanization expansion. By the end of 2020, 89%

of urban residents will have access to tap water and 89% of municipal solid waste will be collected. The quality of life in urban areas has been increasingly improved.

2020 is a very significant and last year of the 5-year plan for the 2016-2020 period, and the step year to prepare for the 5-year plan from 2021 to 2025. What are key solutions to successfully accomplish socioeconomic development tasks for the 2016-2020 term?

The province will further focus on building the socioeconomic development plan, public investment and the 5-year financial plan for the 2021-2025 period; further review, amend, supplement and promulgate mechanisms and policies to unlock investment resources and create new impetus for development. The province will strongly improve the business investment environment, sharpen competitiveness, raise its Provincial Competitiveness Index (PCI) to the country's best performer group and boost innovation, entrepreneurship and business development.

Kien Giang province will further renovate investment promotion and convince existing investors to call for others to the province in a selective manner. The province will give priority to high-quality projects of supporting industries, green industries, urban infrastructure, tourism, services, and hi-tech agriculture. Investors are encouraged and supported to upgrade technologies and equipment, improve production processes, develop advanced industries, processing agricultural, forest and aquatic products, and develop environmentally friendly supporting industries. The province will continue to promote and bring products with safety certificates and certificates of origin to supermarkets and distribution centers; and support businesses to take full advantage of new generation free trade agreements.

In addition, the province will attach special importance to fully tap local potentials and advantages of natural landscapes and cultural heritages for tourism development; and support the development of tourism human resources. Kien Giang will review and remove difficulties and obstacles, speed up the progress, complete and operate tourist sites and destinations; mobilize and effectively use investment resources for infrastructure development and urban development. The province will accelerate agricultural restructuring and upgrade countryside construction; develop maritime economy together with environmental protection, firmly protect national sovereignty, give priority to cultural and social development, and improve the material and spiritual life of the people.

Thank you very much!



SỨC HÚT TỪ MỘT NỀN HÀNH CHÍNH MINH BẠCH, PHỤC VỤ, HIỆU QUẢ

Thu hút đầu tư vào Kiên Giang những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực.

Có được thành công này, một phần do chính quyền tỉnh luôn quan tâm, đồng hành cùng doanh nghiệp (DN), nhà đầu tư và xem thành công của DN, nhà đầu tư cũng chính là thành công của mình, góp phần tạo dựng một nền hành chính minh bạch, phục vụ, hiệu quả. Sau đây là nội dung trao đổi của phóng viên Vietnam Business Forum với ông **Nguyễn Thống Nhất**, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang. **Duy Anh** thực hiện.



Ông có thể khái quát những nét nổi bật trong bức tranh thu hút đầu tư vào Kiên Giang thời gian qua?

Kiên Giang luôn quan tâm đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt quy trình một cửa, một cửa liên thông trên các lĩnh vực: đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường...Hàng năm, tỉnh tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư, góp phần tạo dựng một nền hành chính minh bạch, phục vụ, hiệu quả. Trong tháng 11/2019, tỉnh đã thành lập Đoàn công tác lấy ý kiến và giải quyết kiến nghị cho 29 DN và tổ chức đối thoại DN để tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Trong tháng 5/2020, tỉnh tổ chức Hội nghị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho DN, nhà đầu tư bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo các sở, ngành theo thẩm quyền, tập trung giải quyết kịp thời các kiến nghị của DN, nhà đầu tư; đồng thời tập hợp các kiến nghị của DN, nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của bộ ngành và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tham mưu UBND tỉnh

trình cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời. Các chính sách hỗ trợ cho DN và người lao động được thực hiện trên tinh thần triển khai nhanh - đảm bảo kịp thời. Song song đó, tỉnh hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho DN tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; thiết lập quan hệ với Đại sứ quán, các cơ quan Thương vụ, Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước ngoài và Đại sứ quán, Lãnh sự quán các nước tại Việt Nam, các tổ chức xúc tiến trong và ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, cơ chế chính sách ưu đãi, ban hành danh mục kêu gọi dự án ưu tiên đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển KT - XH tỉnh nhà.

Trong năm 2019, Kiên Giang thu hút 37 dự án đầu tư với quy mô 2.813,56 ha, tổng vốn đăng ký 23.295,91 tỷ đồng; trong đó Phú Quốc thu hút 16 dự án, tổng vốn đăng ký 16.392 tỷ đồng, quy mô 450 ha. Lũy kế đến hết năm 2019, toàn tỉnh thu hút 796 dự án với quy mô 38.435,5 ha, tổng vốn đầu tư 540.660,6 tỷ đồng; trong đó có 56 dự án FDI, tổng vốn đầu tư 2.700 triệu USD, quy mô 1.621 ha. Đến nay đã có 396 dự án đi vào hoạt động, tổng vốn đăng ký 23.144,6 tỷ đồng,



quy mô 132.195,36 tỷ đồng. Riêng Phú Quốc có 47 dự án đã đưa vào hoạt động với quy mô 1.240 ha, tổng vốn đầu tư 13.584 tỷ đồng. Nhiều dự án lớn đi vào hoạt động đã tạo ra giá trị gia tăng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần thúc đẩy phát triển KT - XH.

Để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, vấn đề xây dựng quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, cải cách hành chính...được tỉnh chú trọng triển khai ra sao ?

Để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, tỉnh triển khai thực hiện tốt các khâu đột phá chiến lược như: phát triển nguồn nhân lực; cải cách hành chính; xây dựng hạ tầng giao thông; phát triển huyện đảo Phú Quốc...; trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho DN, nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và tạo động lực thúc đẩy phát triển KT - XH. Song song đó tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc tích hợp quy hoạch các ngành vào nhiệm vụ quy hoạch tỉnh. Tranh thủ huy động các nguồn vốn Trung ương, địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai đồng bộ đầu tư kết cấu hạ tầng KT - XH, nhất là đầu tư hoàn thành một số công trình trọng điểm và các chương trình, dự án có tính chất liên vùng như: Bệnh viện đa khoa và các bệnh viện chuyên khoa; các cảng biển hành khách quốc tế Dương Đông, cảng hàng hóa An Thới, Vịnh Đầm, Hòn Chông; đường Hồ Chí Minh (đoạn Lộ Tẻ-Rạch Sỏi), đường ven sông Cái Lớn, đường ven biển Rạch Giá - Hà Tiên, đường ven biển Rạch Giá - Hòn Đất, nâng cấp đường QL61 và QL80, đường Nam Thái Sơn, đường tỉnh ĐT.961, đường từ Thới Hai đến Công sự, nâng cấp các tuyến đường tỉnh ĐT.971,...và các đường trên đảo Phú Quốc. Triển khai thực hiện Đề án liên kết phát triển bền vững Tiểu vùng bán đảo Cà Mau nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế về sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Ông có thể cho biết định hướng thu hút đầu tư của tỉnh Kiên Giang trong năm 2020 này cũng như các thị trường tiềm năng mà tỉnh hướng đến?

Năm 2020 Kiên Giang tập trung thu hút đầu tư các lĩnh vực: du lịch; thương mại; môi trường; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông thủy sản; năng lượng tái tạo; cấp nước đô thị và nông thôn; nhà ở và phát triển đô thị; bến cảng, bến tàu; đường giao thông gắn với phát triển đô thị... Đồng thời mời gọi đầu tư hạ tầng các KCN: Xẻo Rô, Thuận Yên và Thạnh Lộc (giai đoạn 2); các cụm công nghiệp: Đông Bắc Vĩnh Hiệp - Rạch Giá, Bình Sơn - Hòn Đất, Thạnh Phú - An Minh; Thạnh Hưng và Long Thành - Giồng Riềng... Chúng tôi sẽ lựa chọn nhà đầu tư trong nước có năng lực, kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện dự án mà tỉnh kêu gọi đầu tư; đối với thị trường ngoài nước tập trung vào: Bắc Úc, Usti thuộc CH Séc, Cuba, Na Uy và các nước thuộc các Tiểu Vương Quốc Ả Rập thống nhất (UAE),...

Bộ Giao thông Vận tải đã đưa vào quy hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2020 - 2026: sẽ đầu tư tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu. Theo ông quyết định này mang lại cho Kiên Giang những cơ hội lớn nào trong thu hút đầu tư?

Tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu sẽ kết nối cửa khẩu Hà Tiên với QL 1A, tuyến đường N1 và liên kết với dự án kết nối khu vực trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) mang lại nhiều cơ hội lớn cho Kiên Giang trong thu hút đầu tư vào các lĩnh vực: nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông thủy sản; năng lượng tái tạo; phát triển nhà ở và đô thị; đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp - cụm công nghiệp... gắn với triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tuyến cao tốc này cũng mở ra cơ hội hợp tác phát triển KT - XH giữa tỉnh Kiên Giang với các tỉnh trong vùng ĐBSCL trong việc liên kết thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và chế biến nông thủy sản gắn với chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng các chương trình, dự án liên kết vùng và có tính chất vùng (thuộc lĩnh vực nông nghiệp, giao thông, thủy lợi...) theo hướng phát triển bền vững nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh và tạo cơ hội đầu tư mới hết sức hấp dẫn, đáp ứng điều kiện triển khai các dự án, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực nhất cho Kiên Giang.

Trân trọng cảm ơn ông!



Appeal of Transparent Effective Administration

Kien Giang province has achieved considerable investment capital in the past years. This success partly comes from the provincial government's determination and effort to support enterprises and investors and regard their success as the province's victory. The province endeavors to build a transparent, effective and service-styled administration.

Vietnam Business Forum's correspondent has an interview with Mr. **Nguyen Thong Nhat**, Director of the Kien Giang Department of Planning and Investment. **Duy Anh** reports.

Could you please briefly introduce the remarkable investment results of Kien Giang province over the past time?

Kien Giang province paid close attention to carry out effective public administration reform, applied single-window processes to such fields as investment, business, land, construction and environment. Every year, the province focused on removing obstacles to investment projects and building a transparent, effective and service-styled administration. In November 2019, the province established a working group to collect opinions and resolve recommendations for 29 enterprises and hold a business dialogue to receive their recommendations and reports on difficulties and obstacles in business and to improve the investment and business climate. In May 2020, the province hosted a conference to tackle hardships against businesses and investors affected by COVID-19 epidemic,

directed concerned departments and agencies, based on their jurisdiction, to promptly settle complaints from enterprises and investors; and report recommendations beyond their jurisdiction to central authorities, the Government and the Prime Minister, and advised the Provincial People's Committee to submit to proposals to competent authorities for consideration and timely settlement. Business and worker support policies were implemented quickly and timely. In addition, the province supported and facilitated businesses to join domestic and foreign investment promotion events; established relationships with Vietnamese embassies, trade offices and commercial counselors in foreign countries and foreign embassies and consulates in Vietnam, domestic and foreign promotion agencies to introduce local potential and strengths, incentive mechanisms and policies, and issued the list of projects





seeking investment capital for socioeconomic development.

In 2019, Kien Giang attracted 37 investment projects which hired 2,813.56 ha of land and registered to invest VND23,295.91 billion. Particularly, Phu Quoc licensed 16 projects with a total registered capital of VND16,392 billion, which registered to hire 450 ha of land. By the end of 2019, the province licensed 796 projects which hired 38,435.5 ha of land and registered to VND540,660.6 billion (US\$23.5 billion), including 56 FDI projects with US\$2.7 billion which leased 1,621 ha of land. Up to now, 396 projects with a total registered capital of VND23,144.6 billion (US\$1 billion) are operational. Phu Quoc had 47 operational projects which rented 1,240 ha of land and invested VND13,584 billion. Many large projects in operation have created added value, shifted the economic structure, created jobs for laborers, and promoted local socioeconomic development.

To enhance the effect of investment attraction, how has the province focused on planning, infrastructure investment and administrative reform?

To enhance the outcome of investment attraction, the province carried out strategic breakthroughs such as human resource development, administrative reform, transport infrastructure construction, and Phu Quoc development. Particular focus is placed on accelerating administrative reform, improving the business investment environment, enhancing national competitiveness, and facilitating businesses and investors to develop production operations and create a driving force for socioeconomic development. At the same time, the province sped up the progress of aligning

sector planning into the provincial planning task.

The province mobilized central and local capital resources and other sources to develop synchronous socioeconomic infrastructure, key projects and programs such as hospitals, Duong Dong international passenger port, An Thoi Cargo Port, Dam Bay, Hon Chong Island, Ho Chi Minh Road (Lo Te - Rach Soi section), Cai Lon Riverside Road, Rach Gia - Ha Tien Coastal Road, Rach Gia - Hon Dat Coastal Road, National Highway 61, National Highway 80, Nam Thai Son Road, Provincial Road 961, Thu Hai - Cong Su Road, upgraded Provincial Road 971, and roads on Phu Quoc

Island. The province carried out the cooperation project for Ca Mau Peninsula sustainable development to tap local potential and advantages for agricultural production and aquaculture.

Would you be kind enough to describe how Kien Giang province will attract investment capital in 2020 and aim for potential markets?

In 2020, Kien Giang has concentrated on attracting investment into tourism, trade, environment, hi-tech agriculture, agricultural and seafood processing, renewable energy, urban and rural water supply, housing and urban development, ports and wharves and traffic roads, together with urban development. At the same time, the province has invested in infrastructure in industrial zones like Xeo Ro, Thuan Yen, Thanh Loc (second phase), Bac Vinh Hiep - Rach Gia, Binh Son - Hon Dat, Thanh Phu - An Minh, Thanh Hung, and Long Thanh - Gieng Rieng. We select capable and experienced domestic investors to carry out projects where the province is calling for investment funds. For overseas markets, we focus on Northern Australia, Usti of the Czech Republic, Cuba, Norway and the United Arab Emirates (UAE).

The Ministry of Transport planned to arrange medium-term (2020-2026) capital for Ha Tien - Rach Gia - Bac Lieu Highway. What are major opportunities for Kien Giang to attract investment?

The Ha Tien - Rach Gia - Bac Lieu Expressway will connect Ha Tien Border Gate with National Highway 1A, Road N1 and projects in the Mekong Delta. This project will bring a lot of opportunities for Kien Giang to attract investment into hi-tech agriculture, agricultural and seafood processing, renewable energy, housing and urban development, and infrastructure in industrial zones. This expressway also opens up opportunities for socioeconomic development cooperation between Kien Giang and other Mekong Delta provinces which will jointly carry out agricultural production, agricultural and seafood processing models and adopt climate-resilient technologies fitting with local characteristics. The province will build regional integrated programs and projects of sustainable agriculture, transport and irrigation to effectively exploit potential, strengths and create attractive opportunities for investment.

Thank you very much!

NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Nâng cao hiệu quả hội nhập

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Công Thương lần thứ II (nhiệm kỳ 2015-2020), ngành Công Thương Kiên Giang đã nỗ lực vượt qua khó khăn và có những bước phát triển mạnh mẽ, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

MINH XUÂN

Nếu như năm 2016, giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) của tỉnh Kiên Giang đạt 36.869,35 tỷ đồng thì đến năm 2019 tăng lên 47.662 tỷ đồng, dự kiến năm 2020 đạt 51.697 tỷ đồng, tăng bình quân 8,2%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2016 đạt 73.300 tỷ đồng, năm 2019 đạt 108.221 tỷ đồng; dự kiến năm 2020 là 109.892 tỷ đồng, tăng bình quân 11,26%/năm. Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 350 triệu USD, năm 2019 đạt 680 triệu USD; dự kiến 2020 là 780 triệu USD. Sản xuất công nghiệp và phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn đạt được nhiều khởi sắc; các nhà máy chế biến nông, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu phát triển mới, nâng cao năng lực chế biến. Đến nay có 3/4 cụm công nghiệp được doanh nghiệp (DN) đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút được 8 dự án đầu tư.

Trong lĩnh vực thương mại, tỉnh tập trung phát triển mở rộng hệ thống hạ tầng thương mại như: trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chợ truyền thống..., đảm bảo lưu thông hàng hóa thông suốt từ thành thị đến nông thôn, biên giới, hải đảo. Thực hiện hoàn thành các kế hoạch của UBND tỉnh giai đoạn 2015-2020 về thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi tiêu dùng, gắn với thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và triển khai các giải pháp bình ổn thị trường, chương trình mỗi xã 1 sản phẩm.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, ngành Công Thương thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung

về cơ hội và thách thức của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết đến các sở, ban ngành, DN; rà soát, đề xuất giải pháp hỗ trợ DN đẩy mạnh xuất khẩu. Các hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai bài bản đã giúp thị trường xuất khẩu của tỉnh ngày càng mở rộng. Hiện Kiên Giang có 40 DN xuất khẩu trên 38 thị trường, tăng 7 thị trường so với nhiệm kỳ trước.

Đặc biệt trong nhiệm kỳ qua, Sở Công Thương còn thực hiện tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo 389/KG; chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, nhất là trong những dịp lễ, Tết, góp phần ổn định thị trường. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh và ngày càng nâng cao hiệu quả; xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh ngành Công Thương gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của ngành. Thường xuyên rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) so với thời gian quy định, triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân và DN.

Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang – ông Ngô Công Tước cho biết xác định cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là động lực cốt lõi thúc đẩy KT - XH của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, Sở luôn coi trọng việc tập trung cải thiện các chỉ số trong lĩnh vực Công Thương góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, của tỉnh; tạo lập môi trường thuận lợi cho DN kinh doanh xuất khẩu. Thời gian tới, để đảm bảo duy trì, nâng cao điểm số và thứ hạng PCI của tỉnh, Sở Công Thương Kiên Giang đã xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số PCI để phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và các văn bản quy định thuộc lĩnh vực ngành; khắc phục, cải thiện điểm số ở các chỉ số còn thấp điểm, giảm điểm, thứ hạng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định và nâng lên giải quyết TTHC cấp độ 3,4. Thực hiện tốt công tác kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa cơ sở gắn với nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân, không để xảy ra tình trạng tiêu cực.

Sở Công Thương tiếp tục phát huy cung cấp thông tin thị trường trong và ngoài nước trên Bản tin thị trường tỉnh Kiên Giang 10 ngày/lần nhằm hỗ trợ các địa phương và DN chủ động trong định hướng chỉ đạo, sản xuất kinh doanh. Đồng thời tiếp tục rà soát tình hình hoạt động của DN, nhất là DN sản xuất công nghiệp và xuất nhập khẩu để kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ DN phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả, từ đó đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển KT - XH của tỉnh nhà. ■

Improving the Efficiency of Integration

In implementing the Resolution of the 10th Provincial Party Congress and the Resolution of the Second Provincial Party Congress of the Department of Industry and Trade (tenure 2015-2020), Kien Giang Industry and Trade sector has made efforts to overcome difficulties and strongly develop, and successfully implemented the objectives and tasks set out in the Resolution of the Congress.

MINH XUAN

In 2016, the industrial production value (comparative price in 2010) of Kien Giang province reached VND 36,869.35 billion, then increased to VND 47,662 billion in 2019, and it is expected to reach VND 51,697 billion in 2020, with an average increase of 8.2% per year. Total retail sales of goods and service revenues in 2016 reached VND 73,300 billion, in 2019 reached VND 108,221 billion; in 2020 will be 109,892 billion VND, with an average increase of 11.26% / year. Export turnover in 2016 reached US\$350 million, in 2019 reached US\$680 million; in 2020 are estimated to be US\$780 million. Industrial production and development of industrial clusters in the province have prospered; agricultural and aquatic product processing plants are associated with newly developed raw material areas, and have improved their processing capacity. Up to now, there are 3/4 industrial clusters invested in infrastructure by enterprises and attracting 8 investment projects.

In the field of commerce, the province has focused on developing and expanding the commercial infrastructure system such as shopping centers, supermarkets, convenience stores and traditional markets, ensuring smooth circulation of goods from urban areas to rural areas, borders and islands. It has implemented to complete the plan of the Provincial People's Committee for the period of 2015-2020 on e-commerce, protecting consumer rights, in association with the campaign "Vietnamese give priority to Vietnamese goods" and deploying the market stabilization solutions, the program of one product for each commune.

In the context of extensive international economic integration, the Industry and Trade sector regularly organizes propaganda and disseminating the contents on opportunities and challenges of free trade agreements that Vietnam has signed to various departments, sectors and enterprises; review and propose solutions to support businesses in order to boost exports. The trade promotion activities have been implemented methodically, helping the province's export market to be increasingly expanded. Currently, Kien Giang has 40 export enterprises in 38 markets, an increase of 7 markets compared to the previous term.

Especially in the latest term, the

Department of Industry and Trade also performed well the Standing role of Steering Committee 389 / KG; directing the inspection and control of the market, combating smuggling, trade fraud, fake goods, especially on holidays and New Year, contributing to stabilizing the market. The administrative reform has been promoted and increasingly effective; building a plan to improve the competitiveness of the Industry and Trade sector associated with increasing the application of information technology in the management of the industry. The department regularly reviews and shortens the time to resolve administrative procedures compared with the prescribed time, and implements administrative procedure settlement on the online public service system, creating favorable conditions for people and businesses.

Director of the Department of Industry and Trade of Kien Giang Province, Mr. Ngo Cong Tuoc, said that by identifying the improvement of Provincial Competitiveness Index (PCI) to be the core driving force for the province's rapid and sustainable socio-economic development, the Department always attached importance to focusing on improving indices in the field of Industry and Trade, contributing to raising the competitiveness of the industry and the province; creating a favorable environment for export business enterprises. In the coming time, in order to ensure the maintenance and improvement of PCI scores and rankings in the province, the Department of Industry and Trade of Kien Giang has developed a PCI Enhancement Plan to coordinate with departments, sectors and localities to promote implementation of key tasks and sectoral documents; overcome and improve scores for the indices with low points, decreasing points and decreasing rankings. It will continue to promote administrative reform, focus on reviewing and shortening the time for resolving administrative procedures compared to the prescribed time and to raise the resolution of administrative procedures to level 3 and 4. It will well perform discipline, administrative discipline, and local culture associated with raising the sense of responsibility and attitude to serve the people, not to cause negative situation.

The Department of Industry and Trade continues to promote the supply of domestic and foreign market information on the Market news of Kien Giang province every 10 days to support localities and enterprises to be proactive in guiding direction, production and business. At the same time, it will continue to review the performance of businesses, especially industrial production and import-export enterprises to promptly propose solutions to remove difficulties, support enterprises to develop efficient business and production, thus contributing practically to the socio-economic development of the province. ■

Thúc đẩy chuyển đổi số, bắt kịp Cách mạng công nghiệp 4.0



Đồng hành cùng sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa tỉnh nhà, ngành Thông tin - Truyền thông tỉnh Kiên Giang không ngừng trưởng thành và lớn mạnh. Đến giai đoạn hiện nay, truyền thông và công nghệ thông tin (CNTT) gần như đi vào mọi nơi, mọi mặt của đời sống, trở thành công cụ mũi nhọn thúc đẩy phát triển nhiều ngành, nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

CÔNG MINH

Người dân ngày càng tiếp cận dễ dàng với thông tin; mạng viễn thông và điện thoại thông minh đang "bình dân hóa", phổ cập từ thành thị đến nông thôn. Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh trở nên sôi động, CNTT hỗ trợ nhiều trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt không thể không kể đến vai trò của ngành trong công cuộc cải cách và hiện đại hóa hành chính, xây dựng đô thị văn minh theo mục tiêu phát triển Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tại tỉnh Kiên Giang. Cụ thể hệ thống cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh (kiengiang.gov.vn) được xây dựng theo mô hình đồng bộ về công nghệ, liên thông về dữ liệu, thông tin gồm: 1 cổng chính và 51 cổng thành phần được liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), đảm bảo cho việc công khai thông tin về thủ tục hành chính (TTHC), quá trình xử lý và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC các cơ quan nhà nước trên toàn tỉnh.

DVCTT của tỉnh được cung cấp theo mô hình tập trung tại Cổng DVCTT tỉnh Kiên Giang (dichvucong.kiengiang.gov.vn), đảm bảo 100% các TTHC được cung cấp trực tuyến với 1.475 DVCTT mức độ 1, 2; 409 DVCTT mức độ 3; 310 DVCTT mức độ 4. Nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng Cổng

DVCTT, tỉnh đã triển khai thỏa thuận hợp tác với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam mô hình liên thông phần mềm và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích; thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam xây dựng Cổng thanh toán trực tuyến. Hiện nay, Cổng DVCTT tỉnh đã kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ngày càng chú trọng. 100% các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn đã đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm Một cửa điện tử để thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả TTHC.

Kết quả giải quyết được công khai và có thể tra cứu bằng nhiều phương tiện: Tổng đài tin nhắn, Cổng TTĐT, Cổng DVCTT, kiosk thông tin... Đặc biệt tỉnh đã triển khai hoàn thành ứng dụng "Kết quả TTHC tỉnh Kiên Giang" trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp và lãnh đạo quản lý dễ dàng kiểm soát, tra cứu tiến độ giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Đến cuối năm 2019, hệ thống Một cửa điện tử tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 73.502 hồ sơ (mức độ 3 là 3.972 hồ sơ, mức độ 4 là 5.991 hồ sơ). Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (QLVB-HSCV) đã triển khai đồng bộ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giúp nâng cao hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hiện nay đã thực hiện kết nối, liên thông phần mềm QLVB-HSCV đến tất cả các sở, ngành tỉnh, đơn vị cấp huyện, cấp xã và liên thông trực liên thông văn bản quốc gia.

Việc ứng dụng chữ ký số được quan tâm, đẩy mạnh sử dụng. Tỉnh cũng đã hoàn thành việc tích hợp chữ ký số trên phần mềm QLVB-HSCV; Cổng DVCTT của tỉnh và thí điểm ký số trên thiết bị di động. Ngoài ra, hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn đều sử dụng chữ ký số công cộng trong xử lý công việc, giao dịch với kho bạc. Hệ thống thư điện tử công vụ được triển khai đồng bộ, đảm bảo việc gửi nhận văn bản trong các cơ quan nhà nước được nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo an toàn thông tin. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cũng đã triển khai kết nối từ UBND tỉnh đến Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND và UBND 15 huyện, thành phố trong tỉnh.

Theo ghi nhận của Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nguyễn Xuân Kiệm, nỗ lực của ngành Thông tin - Truyền thông thời gian qua đã đem lại những kết quả bước đầu khả quan cũng như sự ghi nhận và quan tâm hơn của chính quyền các cấp trong việc chung tay thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực thông tin truyền thông tỉnh Kiên Giang. Đây sẽ là động lực để tỉnh vươn lên thực hiện chuyển đổi số, hướng đến xây dựng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang - Chính quyền số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, bắt kịp xu thế Cách mạng công nghiệp 4.0. ■

Accelerating digital transformation to catch Industry 4.0

More and more people have easy access to information. Telecom networks and smartphones are popular from urban to rural areas. E-commerce is very active. Information technology supports local production and business activities. Particularly, the sector has played an important role in administrative reform and modernization, e-government construction and smart city development. Specifically, the electronic information portal (kiengiang.gov.vn) was synchronously established with one main portal and 51 component portals interconnected with the Online Public Service Portal to publicize administrative procedures and the settlement progress of administrative procedures.

Online public services are delivered at the Provincial Online Public Service Portal (dichvucong.kiengiang.gov.vn). All administrative procedures are delivered online, including 1,475 online public services of Level 1 and Level 2; 409 online public services of Level 3; and 310 online public services of Level 4. In order to support people and businesses to use the Online Public Services Portal, the province signed a cooperation agreement with the Vietnam Post Corporation to receive and deliver administrative procedures through public postal services; and cooperated with Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank) to build an online payment gateway. Currently, the portal is already connected with the National Public Service Portal. The information technology application at the single-window division responsible for receiving and settling administrative procedures is increasingly a focus for local agencies. Authorities at all levels are using the electronic single-window software system to receive and process administrative procedures and deliver settlement results.

Settlement results are publicized and checked by many means: Messaging service, electronic information portal, online public service portal and information kiosk. Especially, the province successfully launched the Kien Giang



Supporting the province's industrialization and modernization process, the information and communication sector of Kien Giang province has constantly grown in all aspects. At present, information and communication technology (ICT) has engaged every place and every aspect of life to become a key tool to develop many socioeconomic branches.

CONG MINH

administrative procedure result application for mobile devices to enable people, businesses and authorities to easily control and look up the settlement progress of administrative procedures delivered by authorities. By the end of 2019, the provincial electronic single-window system received and processed 73,502 records (including 3,972 records at Level 3 and 5,991 records at Level 4). The workflow management system has been applied to local authorities at all levels to enhance the effect of sending and receiving electronic documents from provincial to commune levels. To date, the software has been installed at all agencies at all levels of authority.

The application of digital signatures has been more widely applied to use. The province completed integrating digital signatures into document management software and workflow and into the Provincial Online Public Service Portal. Digital signatures are being piloted on mobile devices. In addition,

most public administrative agencies use public digital signatures for their work and dealing with the treasury. The official emailing system has been deployed synchronously to ensure smooth and quick delivery and receipt of documents among state agencies while ensuring information safety. The online video conferencing system also connects the Provincial People's Committee to the Office of the Provincial Party Committee, the Office of the Provincial People's Council and 15 District People's Committees in the province.

Nguyen Xuan Kiem, Deputy Director of the Department of Information and Communications, said, the effort of Department of Information and Communications has produced positive results and is increasingly recognized by authorities at all levels, thus facilitating the development of the information and communication sector in Kien Giang province. This will be a motivation for the province to carry out digital transformation, complete and improve the performance of the e-government, accelerate digital transformation and catch the Industrial Revolution 4.0 megatrend. ■

QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ - NÔNG THÔN THEO HƯỚNG VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, BỀN VỮNG

Thời gian qua, công tác quy hoạch, quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị - nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được quan tâm thực hiện nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng lợi thế kinh tế của tỉnh; gia tăng sức hút đầu tư; quản lý trật tự xây dựng đô thị và nông thôn... ; góp phần mang lại diện mạo mới cho đô thị - nông thôn tỉnh nhà theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững.

BÍCH HANH

Dồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 2/6/2010, tạo cơ sở để triển khai lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng. Hiện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có 15 đơn vị hành chính; đến nay 11/15 huyện, thị, thành phố đã có đồ án quy hoạch chung xây dựng và 4/15 huyện có đồ án quy hoạch chi tiết khu trung tâm huyện, tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt, tỷ lệ phù kín quy hoạch chung xây dựng đạt 100%.

Về quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, Kiên Giang có 5 KCN nằm trong danh mục các KCN Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 với tổng diện tích 758,15 ha; trong đó 3/5 KCN đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (Thanh Lộc, Thuận Yên, Xẻo Rò); còn lại 2/5 KCN (Tắc Cậu, Kiên Lương II) đang trong giai đoạn lập quy hoạch phân khu.

Về quy hoạch xây dựng nông thôn, tỉnh Kiên Giang có 118 xã, đến nay đã có 118/118 xã có quy hoạch chung xây dựng điểm dân cư nông thôn được phê duyệt. Tỷ lệ phù kín quy hoạch chung xây dựng xã Nông thôn mới (NTM) đạt 100% và quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã đạt 100%.

Theo ghi nhận của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang - ông Lê Quốc Anh, công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh cơ bản được nghiên cứu lập, thẩm định và phê duyệt phù hợp theo Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các Nghị định, Thông tư hiện hành, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật... đáp ứng các chỉ tiêu cơ bản về dân số, sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo Đồ án quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch chung trên địa bàn các huyện, thị, thành phố được duyệt. Trong đó nổi bật nhất là TP. Rạch Giá đã phát huy được vai trò là trung tâm hành chính kinh

tế của tỉnh, diện mạo đô thị Rạch Giá từng bước đã thay đổi rõ rệt với nhiều dự án đã, đang được hình thành phù hợp với định hướng phát triển theo Đồ án quy hoạch chung Thành phố được duyệt.

Về quy hoạch nông thôn, sau gần 10 năm triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM (2010 - 2020), diện mạo nông thôn Kiên Giang đã thay đổi đáng kể. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật KT - XH, nhất là hệ thống điện, đường, trường, trạm, cơ sở vật chất văn hóa, công trình thủy lợi... được đầu tư cơ bản, ngày càng đồng bộ, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH của tỉnh và phục vụ sản xuất sinh hoạt của nhân dân. Trong xây dựng NTM, tỉnh ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn với 100% xã trong đất liền có đường ô tô đến trung tâm, đường ấp - liên ấp nhựa hóa, bê tông hóa. Đến nay giao thông nông thôn trên địa bàn Kiên Giang đạt hơn 81% km đường nội xã, liên ấp đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa. Hệ thống giao thông này phục vụ việc đi lại của nhân dân thuận tiện, dễ dàng trong hai mùa mưa nắng, góp phần phát triển sản xuất, thúc đẩy tiêu thụ nông sản, hàng hóa quy mô lớn và thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn.

Nhờ đẩy mạnh công tác lập quy hoạch xây dựng, quan tâm đầu tư hạ tầng các khu dân cư, khu đô thị mới nên đến nay diện mạo đô thị - nông thôn của tỉnh Kiên Giang đã có những đổi thay đáng kể, chất lượng đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Ngày 8/5/2020 vừa qua, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã ký ban hành Quyết định 620/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch này sẽ là công cụ pháp lý để lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý toàn diện, thống nhất trong phát triển KT - XH, quốc phòng, an ninh, hội nhập, đối ngoại trên địa bàn tỉnh; là căn cứ để hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch đầu tư và kiến tạo động lực phát triển sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội, an ninh, an toàn, văn minh; phấn đấu đến năm 2030 đưa Kiên Giang trở thành tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu, có khả năng tự chủ ngân sách, là động lực tăng trưởng mạnh của vùng ĐBSCL và cả nước. ■

Urban-Rural Construction Planning towards Civilization, Modernity and Sustainability

The Kien Giang construction planning to 2025 was approved by the Provincial People's Committee in Decision 1180/QĐ-UBND, dated June 2, 2010, to create a basis for establishing urban construction plans, construction plans, rural construction plans and regional infrastructure system plans. At present, Kien Giang province has 15 administrative units. To date, 11 out of 15 districts, towns and cities already had general construction plans and four localities have detailed plans.

Regarding functional construction planning, Kien Giang has five industrial parks, covering 758.15 ha, included in the Vietnam industrial zones development plan to 2015 and further to 2020 approved by the Prime Minister. Three industrial zones were approved by Provincial People's Committee of detailed construction plans (Thanh Loc, Thuan Yen, and Xeo Ro) and two industrial zones (Tac Cau and Kien Luong II) are being zoned for development construction.

On rural construction planning, Kien Giang province has 118 communes, all of which have been approved of general construction planning. All certified new countryside communes and their administrative areas have detailed planning.

Mr. Le Quoc Anh, Director of Kien Giang Department of Construction, said, construction planning and urban planning were basically researched, appraised and approved as per the Construction Law, Urban Planning Law, decrees, circulars, national technical standards on construction planning, and national technical regulations on technical infrastructure to meet basic criteria of population, land use, social infrastructure and technical infrastructure according to approved provincial and regional planning. Most notably, Rach Gia City has promoted its role as an

In the past years, planning, managing and developing urban-rural technical infrastructure in Kien Giang province was focused to unlock local economic advantages, attract more investment funds, and manage urban and rural construction order to give a new facelift to urban - rural areas towards civilization, modernity and sustainability.

BICH HANH

economic and administrative center of the province. The look of Rach Gia City has been markedly lifted with many appropriate projects.

As for rural planning, after nearly 10 years of carrying out the National Target Program on New Countryside Construction (2010-2020), the rural landscape of Kien Giang has improved significantly. The social, economic and technical infrastructure, especially the power grid, traffic network, schools, hospitals, cultural and physical facilities and irrigation works were synchronously and completely invested to meet socioeconomic development requirements and serve people's livelihoods. In new countryside construction, the province prioritizes investment in developing rural transportation systems for all mainland communes with asphalted roads

to their administrative centers. Up to now, 81% of commune roads have been asphalted or concreted. This traffic system is convenient and offers easy travel for people in both rainy and sunny seasons, and helps boost production development and agricultural consumption and attract investors to rural areas.

By boosting construction planning and investing in infrastructure for residential areas and new urban areas, the urban-rural appearance of Kien Giang province has been significantly uplifted, coupled with better livelihoods of people. On May 8, 2020, Deputy Prime Minister Trinh Dinh Dung signed Decision 620/QĐ-TTg approving the Kien Giang planning in 2021-2030, with a vision to 2050. This planning will be a legal tool to lead, direct, manage and unify socioeconomic development, national defense, security, integration diplomacy, a foundation for making policies and investment plans and creating motivations for production - business development, social security, safety and civilization. By 2030, Kien Giang will become a leading province and a development engine in the Mekong Delta and the whole country. ■

Những thành tựu khởi sắc sau gần 10 năm xây dựng Nông thôn mới



Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh Kiên Giang có 78/117 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (chiếm 66,67%); có 1 huyện (Tân Hiệp) đạt chuẩn NTM; bình quân toàn tỉnh đạt 16,8 tiêu chí/xã. Đến nay có 9 huyện, thành phố cơ bản đạt từ 50% số xã đạt chuẩn trở lên, trong đó có 5 huyện, thành phố có 100% xã đạt chuẩn.

Tổng kết giai đoạn 2010-2020, tổng nguồn vốn huy động xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh là 29.186 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình 744,36 tỷ đồng (chiếm 2,58%), còn lại là vốn lồng ghép, vay tín dụng, nhân dân và doanh nghiệp đóng góp. Nguồn vốn này được tỉnh sử dụng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi, công trình điện, các cơ sở hoạt động văn hóa, giáo dục...; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần cải thiện chất lượng đời sống dân cư nông thôn.

Xác định hạ tầng giao thông là yếu tố nền tảng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu trong xây dựng NTM, thời gian qua Kiên Giang luôn dành ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn. Đến nay có 100% xã trong đất liền có đường ô tô đến trung tâm; đường ấp - liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; hệ thống đường nội xã, liên ấp đã hoàn thành cứng hóa. Hệ thống thủy lợi cũng được quan tâm đầu tư nâng cấp và xây mới, đã cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu phục vụ phát triển sản xuất và sinh hoạt của dân cư. Hệ thống điện được đầu tư xây dựng mở rộng; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn đạt 99,05%, đạt so với kế hoạch 2020 (99%). Hệ thống điện - đường - trường - trạm được đầu tư phát triển đồng bộ

Qua gần 10 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh Kiên Giang đã gặt hái được nhiều thành tựu khởi sắc, góp phần làm thay đổi rõ nét diện mạo nông nghiệp, nông thôn tỉnh nhà.

VĂN HÙNG

đã hỗ trợ lẫn nhau, tạo diện mạo nổi bật cho nông thôn tỉnh nhà; đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, phát triển kinh tế tập thể... cũng được chú trọng đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển sản xuất và thu nhập của người dân nông thôn.

Ông Nguyễn Văn Tâm - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang cho biết thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công tác ứng dụng, chuyển giao giống mới, kỹ thuật canh tác, quy trình sản xuất thích ứng hơn với biến đổi khí hậu được tỉnh đẩy mạnh; các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP cũng được tăng cường áp dụng; nhiều cánh đồng lớn trên lúa, vùng nuôi tôm tập trung với quy mô lớn dần hình thành. Phong trào kinh tế hợp tác - hợp tác xã (HTX) cũng từng bước phát triển. Toàn tỉnh hiện có 320 HTX với 28.611 thành viên tham gia. Bên cạnh phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, các HTX còn thực hiện liên kết hợp tác trong sản xuất, ứng dụng đồng bộ các giải pháp về khoa học kỹ thuật giúp bà con xã viên tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

Đặc biệt, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh cũng quan tâm lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân nông thôn. Hàng năm công tác giải quyết việc làm đều đạt và vượt kế hoạch (từ 35.000-40.000 lao động/năm). Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực; thu nhập bình quân của người dân khu vực nông thôn được nâng cao, đạt 46,2 triệu đồng/người/năm, tăng 1,57 lần so với năm 2015.

Gần 10 năm qua Kiên Giang không có nợ đọng trong xây dựng NTM; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,14% theo chuẩn nghèo đa chiều. Chính quyền các cấp được củng cố, hoạt động có hiệu quả hơn, tạo được niềm tin trong nhân dân; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đây cũng là nền tảng vững chắc, là động lực thúc đẩy tỉnh nhà tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, phấn đấu đến năm 2025 Kiên Giang có ít nhất 1 huyện NTM kiểu mẫu, 100 xã đạt chuẩn NTM, 30 xã NTM nâng cao và 5 xã NTM kiểu mẫu. ■



ACHIEVEMENTS AFTER NEARLY 10 YEARS OF BUILDING NEW RURAL AREAS

Up to now, Kien Giang province has 78/117 communes recognized as meeting new rural standards (accounting for 66.67%); 1 district (Tan Hiep) meeting new rural standards; on average, the whole province has reached 16.8 criteria per commune. Until now, there are 9 districts and cities basically meeting 50% or more of the standard communes, of which 5 districts and cities have 100% of the communes meeting the standards.

Summarizing the period 2010-2020, the total mobilized capital for building new rural areas in the province is VND 29,186 billion, including the direct support of VND 744.36 billion (accounting for 2.58%) from the Central government, the remaining are integrated capital, credit loans, people and businesses' contribution. This capital is invested by the province in constructing socio-economic infrastructure, rural transportation, irrigation systems, electrical facilities, cultural and educational establishments; and creating favorable conditions for people to develop production and business, contributing to improving the quality of life of rural people.

Determining the transport infrastructure as a fundamental factor to create a driving force for socio-economic development, contributing to the completion of targets in the construction of new countrysides, in the recent time, Kien Giang has always prioritized investment in perfecting the rural transport system. Up to now, 100% of the inland communes have motorways to the center; hamlet or inter-hamlet roads are asphalt or concrete; and the system of internal roads in the communes and inter-hamlets has been solidified. Irrigation systems have also been invested in upgrading and new construction, basically completed and synchronous, meeting the requirements of production development and daily life of the population. Power systems are invested to expand construction; the rate of households using safe electricity is 99.05%, reaching 99% of the 2020 plan. The system of electricity - roads - schools - stations has been invested and developed synchronously to support each other, creating a striking appearance for the countryside of the province; at the same time, meeting the requirements of socio-economic development, serving the production and living needs of the people. Policies on vocational training,

After nearly 10 years of implementing the National Target Program on New Rural Construction in the period of 2010-2020, Kien Giang province has made many achievements, contributing to a clear change in the appearance of the local agricultural and countryside areas.

VAN HUNG

job creation, income generation for rural workers, and collective economic development have also been prioritized to promote, contributing to improving the efficiency of production development and income of rural people.

Mr. Nguyen Van Tam, Director of Kien Giang Department of Agriculture and Rural Development, said in the implementation of the scheme on restructuring the agricultural sector, the province had been focusing on the application, transfer of new seeds, cultivation techniques, production processes more adaptive to climate change; while VietGAP and GlobalGAP standards had also been strengthened; many large scale rice and shrimp farming areas are gradually formed. The movement of cooperation-cooperative economy has also been gradually developed. The province has 320 cooperatives with 28,611 members participating. In addition to effective business and production plans, the cooperatives also cooperate in production and synchronous application of scientific and technical solutions to help members

save costs and improve efficiency in production.

The Party committees and the provincial authorities are also interested in leading and directing the implementation of vocational training and creating jobs for rural people. Every year, the job creation meets and exceeds the plan (from 35,000-40,000 laborers / year). The rural economic structure has shifted in a positive direction; The average income of rural people has been improved, reaching VND 46.2 million/ person / year, an increase of 1.57 times compared to 2015.

For nearly 10 years, Kien Giang has had no outstanding debts in building new rural areas; The rate of poor households has been decreased to 4.14% according to the multi-dimensional poverty criteria. Authorities at all levels are strengthened, operate more effectively and creating trust among people, while national defense and security, social order and safety have been maintained. This is a solid foundation and driving force for the province to continue effectively implementing the National Target Program to build new rural areas, striving to have at least 1 model new rural district by 2025 in Kien Giang, 100% communes meeting new rural standards, 30 advanced new rural communes and 5 model new rural communes. ■

Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối, liên hoàn

Khép lại nhiệm kỳ 2015-2020, nhiều công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã hoàn thành đưa vào sử dụng và bước đầu phát huy hiệu quả thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi kết nối các tuyến đường nội tỉnh, kết nối liên vùng phục vụ hiệu quả nhu cầu giao thương và đi lại của người dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) bền vững.

CÔNG TÍN

Bước vào triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020), Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 8/3/2016 của Tỉnh ủy; Sở Giao thông Vận tải (GTVT) Kiên Giang đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy như: Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 phê duyệt Đề án "Huy động nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ" giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/3/2017 về thực hiện Đề án "Huy động nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ" giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 31/3/2017 về thực hiện đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn thực hiện mục tiêu 80% trở lên đường giao thông nông thôn ấp - liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, giai đoạn 2016-2020.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được triển khai đồng bộ, bình quân tỷ lệ hàng năm đạt trên 90% kế hoạch được giao. Các dự án trọng điểm của Bộ GTVT qua địa bàn tỉnh như đường hành lang ven biển, Quốc lộ 80, Quốc lộ 63, tuyến lộ Tê - Rạch Sỏi cũng đã được địa phương phối hợp và hỗ trợ tối đa. Trong nhiệm kỳ qua, tỉnh Kiên Giang cũng tập trung mọi nguồn lực, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và sửa chữa bảo trì các tuyến quốc lộ được ủy thác; đầu tư xây dựng thay thế các cầu yếu trên tuyến quốc lộ qua địa bàn. Năng lực vận tải hàng hóa và hành khách tăng bình 9-10%/năm; năng lực phương tiện vận tải tăng 2,7 lần so với năm 2016.

Trong phát triển hệ thống giao thông nông thôn, đến cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh đã xây dựng 6.027 km/7.084 km đường giao thông

nông thôn, đạt 85,07% Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X (dự kiến năm 2020 tiếp tục xây dựng thêm 382 km, nâng tổng số 6.409 km/7.084 km, đạt 90,05% Nghị quyết). Thành quả đạt được trong 5 năm qua đã tạo động lực thúc đẩy phát triển KT - XH tỉnh nhà, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Trong nhiệm kỳ mới 2020 - 2025, mục tiêu hàng đầu của ngành GTVT Kiên Giang phát triển, cải tạo nâng cấp mạng lưới đường quốc gia qua địa bàn tỉnh; xây dựng các tuyến đường bộ huyết mạch nối liền các trung tâm từ tỉnh xuống huyện và từ huyện về xã; các tuyến đường KKT, đường bộ dọc biên giới, đường giao thông ven biển... Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, kết hợp giữa đường bộ với đường thủy, cảng biển và hàng không. Với cơ cấu vốn đầu tư hợp lý giữa xây dựng mới và cải tạo nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, xác định nội dung ưu tiên, phân kỳ nguồn vốn đầu tư làm cơ sở cho việc triển khai các dự án hạ tầng giao thông của tỉnh đến năm 2025. Tăng cường năng lực quản lý GTVT, khuyến khích các thành phần tư nhân cùng tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách ngày một gia tăng.

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, Sở GTVT Kiên Giang sẽ triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chú trọng tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư FDI tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công hàng năm; tham mưu, quản lý, xử lý kịp thời vướng mắc về đầu tư công; phối hợp tốt trong công tác giải phóng mặt bằng; hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh; chuẩn bị danh mục đầu tư giai đoạn 2021-2025. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các vấn đề về chất lượng phương tiện, dịch vụ, an toàn giao thông; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng. ■

Ngành Ngân hàng tích cực đồng hành vượt “bão” Covid-19



Khép lại năm 2019, ngành Ngân hàng Kiên Giang đã về đích an toàn, chất lượng, hiệu quả, tăng trưởng tín dụng được duy trì ổn định, góp phần vào công cuộc phát triển KT - XH của tỉnh nhà. Có được thành công này là do trong năm qua, toàn ngành đã có những đổi mới quan trọng trong công tác điều hành.

BÍCH TRÂM

Là ngành cung ứng vốn tín dụng chủ yếu phục vụ phát triển kinh tế địa phương, trong năm qua các đơn vị trong ngành Ngân hàng Kiên Giang đã thực hiện tốt vai trò trung gian tài chính của nền kinh tế, mở rộng mạng lưới hoạt động cả về số lượng và quy mô. Từng tổ chức tín dụng (TCTD) đã nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về vốn và dịch vụ ngân hàng. Kết thúc năm 2019, ngành Ngân hàng Kiên Giang đạt được một số chỉ tiêu khá tốt như: tín dụng tăng trưởng 16,96%; dư nợ cho vay các lĩnh vực ưu tiên tiếp tục tăng trưởng khá (cho vay nông nghiệp, nông thôn tăng 13,32% so đầu năm; xuất khẩu tăng 16,21%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 10,35%); nợ xấu được kiểm soát ở giới hạn an toàn (chiếm 0,81%/tổng dư nợ); mặt bằng lãi suất giảm (lãi suất huy động bằng VND giảm 0,2-0,5%/năm; lãi suất cho vay giảm 0,5%/năm). Triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt

đạt được nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tăng khá cao, đặc biệt đã triển khai thực hiện tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ dịch vụ công.

Để duy trì đà tăng trưởng tín dụng, ngành Ngân hàng Kiên Giang đã có những đổi mới quan trọng trong công tác điều hành. Theo đó Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh đã chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, các TCTD tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các giải pháp phát triển KT - XH, tạo môi trường tín dụng tăng trưởng an toàn; chủ động nắm bắt và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong tiếp cận tín dụng DN; đồng thời tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của các TCTD. Về phía các TCTD tập trung nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ theo hướng cải tiến thủ tục giao dịch, công nghệ, tăng cường công khai minh bạch sản phẩm dịch vụ đến khách hàng...; phối hợp chặt chẽ với NHNN triển khai hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp.

Bước sang năm 2020, tình hình hạn mặn diễn biến phức tạp tại các tỉnh ĐBSCL cộng với dịch bệnh Covid - 19 bùng phát ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của ngành Ngân hàng nói riêng, phát triển KT - XH của tỉnh Kiên Giang nói chung. Trong bối cảnh đó, để giữ ổn định tăng trưởng tín dụng, ngành Ngân hàng Kiên Giang tích cực triển khai thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch vừa tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân. Theo đó, NHNN tỉnh đã triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn theo chỉ đạo của NHNN Việt Nam; chủ động, quyết liệt triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN của NHNN Việt Nam như: triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng ưu đãi lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường từ 0,5%-3%/năm theo chỉ đạo của Hội sở chính; rà soát, đánh giá từng đối tượng khách hàng, ngành nghề có khả năng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và chủ động làm việc với từng khách hàng để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

Song song đó, toàn ngành đẩy mạnh cho vay đối với các lĩnh vực ít chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19; cho vay mới giúp các DN tranh thủ thời gian thực hiện các biện pháp phòng chống dịch để duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công nghệ, thiết bị phục vụ sản xuất; tạo điều kiện cho vay mới để khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch; tăng cường các sản phẩm cho vay tiêu dùng phục vụ đời sống, góp phần hạn chế tín dụng đen trong thời gian dịch bệnh xảy ra. Bản thân các TCTD cũng chủ động tiết giảm chi phí hoạt động để có điều kiện giảm lãi suất cho vay; nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay giảm 0,5-1%/năm.

Với quyết tâm chính trị cao cùng các chính sách đúng đắn, kịp thời trong phòng chống và hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, vững tin ngành Ngân hàng Kiên Giang sẽ sớm vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, góp sức mình hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KT - XH của tỉnh nhà. ■

Vừa kiểm soát tốt dịch bệnh vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch

Kiên Giang là một trong những trung tâm du lịch lớn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), trong đó Phú Quốc là điểm đến lý tưởng thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Chính vì vậy ngay từ khi dịch bệnh bùng phát, ngành Du lịch địa phương đã chủ động phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác kiểm soát, phòng chống dịch bệnh lây lan qua hoạt động du lịch; đảm bảo an toàn cho du khách và người dân. Để hiểu thêm về những nỗ lực này, phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc trao đổi với ông **Trần Chí Dũng**, Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang. **Duy Anh** thực hiện.

Ông có thể phác họa bức tranh Du lịch Kiên Giang những năm gần đây?

Giai đoạn 2016 - 2019, các chỉ tiêu chủ yếu về du lịch được đề ra hàng năm đều hoàn thành đạt và vượt kế hoạch. Khách du lịch quốc tế đến Kiên Giang ngày càng tăng, khách du lịch nội địa tăng trưởng rất ổn định, tổng doanh thu du lịch của tỉnh luôn đứng đầu khu vực ĐBSCL. Vị trí của ngành Du lịch Kiên Giang ngày càng được khẳng định trên bản đồ du lịch khu vực ĐBSCL và cả nước.

Bên cạnh đó, Phú Quốc là điểm đến du lịch đang được du khách trong và ngoài nước lựa chọn. Những năm gần đây, du lịch Kiên Giang đã trải qua quá trình tăng trưởng liên tục và đa dạng hóa sâu rộng để trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng nhất. Từ năm 2016 đến 2019, đóng góp trực tiếp của du lịch vào GDP của tỉnh ngày càng tăng.

Năm 2020, nếu không có dịch bệnh Covid-19, không bị ảnh hưởng bởi thiên tai (hạn hán, xâm nhập mặn) thì những tháng đầu năm được xem là mùa cao điểm nhất của du lịch. Trong năm này, ngành Du lịch Kiên Giang đặt mục tiêu đón 9,3 triệu lượt khách, tăng từ 6,3% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó khách quốc tế đạt 750.000 lượt khách, tăng 5,1%; tổng thu từ du lịch sẽ đạt trên

20.000 tỷ đồng, tăng 7,8%.

Dịch Covid-19 là một thách thức lớn chưa từng có trong nhiều thập niên gần đây đối với hoạt động kinh doanh các loại hình dịch vụ, đặc biệt với ngành Du lịch. Vậy dịch bệnh đã tác động như thế nào đến ngành Du lịch Kiên Giang?

Ngay từ khi dịch bùng phát, ngành Du lịch đã tích cực chủ động, phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19; các đơn vị kinh doanh du lịch đã chấp hành tốt sự chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn, khuyến cáo của ngành y tế địa phương về công tác phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên trước diễn biến phức tạp của Covid-19, hoạt động du lịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tình hình hủy phòng, hủy tour và dịch vụ diễn ra thường xuyên, nhiều doanh nghiệp đã tạm ngưng hoạt động, thiệt hại về kinh tế khá lớn đối với doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch phát triển chung của ngành Du lịch Kiên Giang năm 2020.

Toàn tỉnh hiện có 768 cơ sở lưu trú, với 24.111 phòng. Trong quý I/2020, lượng khách lưu trú giảm 39,5% so với cùng kỳ, đạt 48,9% so với kịch bản tăng trưởng quý I; công suất phòng chỉ đạt 37,8%, giảm 27,8% so với cùng kỳ.

Nhiều khách sạn đã giảm nhân sự, bố trí nghỉ việc luân phiên không hưởng lương để giảm chi phí. Theo thống kê chưa đầy đủ, có khoảng 50% cơ sở lưu trú (300 - 350 cơ sở lưu trú) tạm ngưng hoạt động, hơn ½ số lao động (7.000 - 8.000 lao động) du lịch phải ngừng việc.

Cũng trong quý I/2020, hoạt động lữ hành chỉ đón và phục vụ trên 30.000 lượt khách, giảm 72,1% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó khách quốc tế giảm 65,1% so với cùng kỳ. Thực hiện chủ trương chung, tất cả các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn tỉnh đã tạm ngưng hoạt động để phòng chống dịch. Tổng thiệt hại ước tính khoảng trên 2.309 tỷ đồng, trong đó: thị trường khách quốc tế giảm 41,5%, thiệt hại kinh tế khoảng 1.892 tỷ đồng; khách nội địa giảm 22,9%, thiệt hại kinh tế 417 tỷ đồng. Đến nay chỉ còn khoảng 50% số cơ sở lưu trú hoạt động, chủ yếu là khách nước ngoài không về nước kịp, khách nước ngoài lưu trú dài ngày, khách nội địa rất ít.

Trong bối cảnh khó khăn trên, ngành Du lịch Kiên Giang có biện pháp gì để phục hồi sau dịch, tiến tới hoàn thành kế hoạch năm 2020, tạo đà tăng trưởng cho những năm tiếp theo?

Thực hiện sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Kiên Giang đang tiếp tục triển khai các giải pháp quyết liệt, đồng bộ để vừa kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân và du khách vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế, du lịch.

Hiện nay, Sở Du lịch Kiên Giang đang triển khai việc hưởng ứng Chương trình Người Việt Nam đi Du lịch Việt Nam do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát động và Chương trình Kích cầu du lịch nội địa toàn quốc do Hiệp hội du lịch Việt Nam tổ chức nhằm phục hồi du lịch Việt Nam nói chung và du lịch các địa phương nói riêng.

Cũng nằm trong mục tiêu chung phục hồi kinh tế du lịch sau dịch, ngành Du lịch Kiên Giang sẽ phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại Du lịch xây dựng các chương trình, kế hoạch xúc tiến, quảng bá điểm đến, kết nối tour/tuyến du lịch để triển khai tại các địa phương Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, miền Trung và ĐBSCL. Chuẩn bị các chương trình, kế hoạch kết nối lại các thị trường khách du lịch quốc tế bao gồm thị trường truyền thống (như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Thụy Điển, Mỹ, Đức, Australia, Malaysia và các nước Đông Âu) khi thế giới công bố hết dịch; nghiên cứu các thị trường mục tiêu và thị trường tiềm năng, xây dựng các chiến lược xúc tiến quảng bá hợp lý để kích thích nhu cầu du lịch ở một số quốc gia khác; cơ cấu, phân bổ lại các thị trường khách quốc tế, đa dạng hóa thị trường khách.

Ngành Du lịch tỉnh cũng tập trung xây dựng và triển khai Chương trình kích cầu du lịch, trong đó trọng tâm là các gói kích cầu, giảm giá dịch vụ trực tiếp từ các doanh nghiệp cung ứng theo từng chương trình cụ thể mà trước mắt là Chương trình thu hút khách du lịch nội địa. Phối hợp với UBND các địa phương, kêu gọi doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch mới với định hướng phù hợp với tiềm năng du lịch ở từng vùng du lịch trọng điểm; củng cố, làm mới sản phẩm hiện có nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Đẩy nhanh tiến độ sớm hoàn thành các dự án đầu tư phát triển hạ tầng du lịch; các đề án, dự án đang triển khai do Sở Du lịch làm chủ đầu tư để



phục vụ tăng trưởng của ngành trong tương lai.

Để tạo điều kiện cho du lịch Kiên Giang phục hồi và phát triển sau dịch, ông có những đề xuất, kiến nghị gì gửi đến các cấp lãnh đạo?

Để du lịch Kiên Giang phục hồi và phát triển sau dịch, đề nghị Tổng cục Du lịch hỗ trợ du lịch Kiên Giang tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá thông qua các phương tiện truyền thông trực tuyến, các kênh truyền hình trong và ngoài nước; xây dựng các chương trình, kế hoạch xúc tiến quảng bá quy mô lớn để triển khai trong và ngoài nước ngay sau khi công bố hết dịch. Về phía UBND tỉnh cần chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm tạo điều kiện sớm triển khai các chính sách hỗ trợ đến người lao động và doanh nghiệp; trong đó có doanh nghiệp du lịch. Có chính sách hỗ trợ, ưu đãi dành cho các cơ sở đào tạo du lịch và các học viên tham gia các chương trình đào tạo lại, nâng cao tay nghề, nâng cao năng suất lao động theo Tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp du lịch tham gia các chương trình xúc tiến du lịch trong cũng như ngoài nước. Xem xét miễn phí thực hiện thủ tục hành chính đối với việc cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa; thẻ hướng dẫn viên du lịch trong năm 2020.

Ngoài ra UBND tỉnh cũng cần chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch xây dựng Chương trình kích cầu du lịch, kế hoạch xúc tiến, quảng bá điểm đến, kết nối tour/tuyến du lịch; nghiên cứu các thị trường, kết nối lại các thị trường quốc tế và nội địa để triển khai ngay khi công bố hết dịch. Đồng thời kiến nghị Thủ tướng xem xét tạo điều kiện cho khách quốc tế đến Phú Quốc (được miễn thị thực theo QĐ80/QĐ-TTg) được đến tham quan tại TP.Rạch Giá, TP.Hà Tiên và huyện Kiên Hải, tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch liên vùng.

Trân trọng cảm ơn ông!



GOOD EPIDEMIC CONTROL FOR TOURISM ECONOMY DEVELOPMENT

Could you please briefly portray the picture of Kien Giang tourism in recent years?

In 2016 - 2019, all major annual tourism results exceeded their initial targets. International and domestic tourist arrivals to Kien Giang increased steadily. The province's tourism revenue topped the Mekong Delta region. The position of Kien Giang tourism was increasingly confirmed on the tourist map of the Mekong Delta region and the whole country.

Besides, Phu Quoc is a favored destination chosen by domestic and foreign tourists. In recent years, Kien Giang tourism sector enjoyed continuous growth and extensive diversity to become one of the most important economic sectors. From 2016 to 2019, its contribution to the province's GDP kept increasing year by year.

In 2020, if the COVID-19 epidemic had not broken out nor natural disasters occurred (drought and saline intrusion), Kien Giang province would have welcomed an increasing number of tourist arrivals in the first months. Kien Giang aimed to welcome 9.3 million visitors in the year, up from 6.3% a year earlier,

Kien Giang is one of the major tourist centers in the Mekong Delta, with Phu Quoc Island being an ideal destination for domestic and foreign tourists. Therefore, right from the outbreak of the COVID-19 epidemic, the local tourism industry actively coordinated with other sectors to prevent the contagion from spreading with tourism activity and ensure safety for visitors and residents. To understand more about these efforts, Vietnam Business Forum's correspondent had an interview with Mr. **Tran Chi Dung**, Director of Kien Giang Tourism Department. **Duy Anh** reports.

including 750,000 international visitors, up 5.1%. Tourism revenue would exceed over VND20,000 billion, an increase of 7.8%.

The COVID-19 epidemic has been an unprecedented challenge to service business, especially for tourism, in recent decades. So, how has the COVID-19 epidemic affected the Kien Giang tourism sector?

Since the outbreak, the tourism industry has proactively coordinated with other sectors to prevent and control COVID-19. Tourism businesses strictly complied with instructions from health authorities and administrative agencies to ward off the plague. However, due to COVID-19 development, tourism was seriously hurt.

The province currently has 768 hotels with 24,111 rooms. In the first quarter of 2020, tourist arrivals decreased by 39.5% year on year and reached 48.9% of the first quarter growth scenario. Room occupancy was only 37.8%, down 27.8% from a year-ago period. According to statistics, about 50% of hotels (300 - 350 units) temporarily ceased operation, more than a quarter of



labor (7,000 - 8,000 laborers) were laid off.

Also in the March quarter of 2020, travel activity served over 30,000 passengers, down 72.1% from the same period in 2019. International visitor arrivals sank by 65.1% year on year. Following the general policy of the government, all travel businesses temporarily suspended operations to prevent the epidemic contagion. The total damage was estimated at over VND2,309 billion, including the economic damage of about VND1,892 billion in the international tourist segment, down 41.5% and the economic loss of VND417 billion, down 22.9%. To date, only about 50% of operating hotels are serving customers, mainly foreign tourists.

Given that hardship, what solutions has Kien Giang tourism industry taken to revive itself from the epidemic?

In response to drastic directions of the Government and central authorities, Kien Giang province has carried out firm and consistent solutions to control and prevent the epidemic and ensure safety for people and tourists.

Currently, the Kien Giang Tourism Department is responding to the Vietnamese tour Vietnam Program launched by the Ministry of Culture, Sports and Tourism and the domestic tourist stimulus program organized by the Vietnam Tourism to restore Vietnam tourism in general and local tourism in particular.

To revive the tourism economy after the epidemic, the tourism industry of Kien Giang province will work with the Investment, Tourism and Trade Promotion Center to develop and launch destination promotion programs and plans and tour connections in Hanoi, Ho Chi Minh City, Central Region and Mekong Delta. The sector is preparing programs and plans to reconnect international tourist markets, including traditional markets (such as China, South Korea, Russia, Sweden, the United States, Germany, Australia, Malaysia and Eastern European countries) when the world announces the end of the epidemic, studying target and potential markets,



developing reasonable promotion strategies to stimulate tourism demand in some other countries; restructuring, reallocating and diversifying international tourist markets.

The Kien Giang tourism industry has also focused on developing and carrying out the tourism stimulus programs, with focus placed on stimulus packages and discount offers for domestic tourists; coordinated with local authorities to call for businesses and investors to build and develop new tourism products for each region; consolidated and renewed existing products to improve service quality. The sector has also sped up the early completion of tourism infrastructure investment projects and

ongoing projects invested by the Tourism Department to serve the sectoral growth in the future.

To facilitate the recovery and growth of Kien Giang tourism after the epidemic, do you have any suggestions and recommendations to leaders of all levels?

To revive and develop Kien Giang tourism after the epidemic, I proposed that the Vietnam National Administration of Tourism support Kien Giang to accelerate promotions through online media, internal and external channels; formulate large-scale domestic and foreign promotion programs and plans right after the end of the epidemic. For its part, the Provincial People's Committee should direct relevant agencies to facilitate the early implementation of support policies for workers and businesses, including tourism businesses. The province necessarily has supportive and preferential policies for tourism schools to raise skills and performance for tourism workers according to the Vietnam Tourism Occupational Standards. The province should have support policies for tourism businesses participating in domestic and international tourism promotion programs and waive fees for administrative procedures of granting, renewing, replacing international and domestic travel business licenses and tourist guide certificates in 2020.

In addition, the Provincial People's Committee needs to direct the Investment, Trade and Tourism Promotion Center to develop tourism stimulus programs, destination promotion plans and tour connections; research markets and reconnect international and domestic markets as soon as the end of the epidemic is announced. At the same time, I proposed the Prime Minister consider facilitating international visitors to Phu Quoc (e.g. visa waiver under Decision 80/QĐ-TTg) to visit Rach Gia City, Ha Tien City and Kien Hai District to create a driving force for sustainable tourism development.

Thank you very much!

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH KIÊN GIANG

Đẩy mạnh phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện

Xác định 2020 là năm bản lề để đạt mục tiêu đầu tiên về bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện trong Nghị quyết số 28-NQ/TW, toàn thể CC - VC - NLĐ BHXH tỉnh Kiên Giang quyết tâm nêu cao tinh thần đoàn kết gắn bó, vượt khó đi lên, hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao, nhất là chỉ tiêu về phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

CÔNG LUẬN



Đồng chí Nguyễn Hoàng Thăng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trao Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước cho Bảo hiểm xã hội tỉnh

P hó Giám đốc BHXH tỉnh Kiên Giang - ông Nguyễn Công Chánh cho biết để hoàn thành chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao, ngay từ đầu năm BHXH tỉnh đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển, mở rộng đối tượng tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) nói chung và BHXH tự nguyện nói riêng. Tuy nhiên do tác động của dịch Covid-19 nên nhiệm vụ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm cũng bị ảnh hưởng; bên cạnh đó tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế của người lao động, dẫn đến nhu cầu tham gia bảo hiểm bị hạn chế. Trong tháng 4/2020, tổng thu toàn ngành đạt 210.126 triệu đồng, lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 973.517 triệu đồng, đạt 29,70% kế hoạch. Số người tham gia BHXH bắt buộc 90.010 người, đạt 84,46% kế hoạch, giảm 3.757 so với tháng trước; tương tự số người tham gia BHXH tự nguyện 7.489 người, đạt 37,66% kế hoạch, giảm 476 người; số người tham gia BHTN 78.840 người, đạt 84,645% kế hoạch, giảm 3.607 người; số người tham gia BHYT toàn tỉnh 1.521.412 người, đạt 88,26% độ bao phủ.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch với cơ quan BHXH, vấn đề cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý được BHXH tỉnh Kiên Giang



Ký kết Bản giao ước thi đua giữa Ban Giám đốc và Công đoàn cơ sở BHXH tỉnh

đặc biệt chú trọng. Đến nay toàn tỉnh có 2.943/2.983 đơn vị đã thực hiện giao dịch điện tử (thu và chế độ BHXH ngắn hạn), đạt 98.65%; còn lại đều thực hiện nhận hồ sơ qua bưu điện. 100% hồ sơ trả đều qua bưu điện. Tất cả các hồ sơ dữ liệu đều được xử lý điện tử; ứng dụng 14 phần mềm và cổng thông tin để xử lý nghiệp vụ, chi và cấp sổ thẻ. Thủ tục mẫu biểu, hướng dẫn luôn được đưa lên cổng thông tin để người lao động, người dân giao dịch; thời gian giải quyết luôn được rút ngắn và đảm bảo theo quy trình. Cùng với những cải cách mạnh mẽ về thủ tục hành chính, BHXH tỉnh còn tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ CC - VC và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; duy trì đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh từ các tổ chức, cá nhân...

Nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chính sách BHYT, BHXH tỉnh

Kiên Giang cũng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, phát triển đối tượng BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện; tổ chức đối thoại trực tiếp trên sóng Phát thanh và Truyền hình tỉnh về chính sách BHXH tự nguyện, chính sách BHYT hộ gia đình và BHYT học sinh, sinh viên; triển khai kiểm tra đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình... BHXH tỉnh còn chủ động phối hợp Bưu điện, hội đoàn thể, Viettel đẩy mạnh tuyên truyền trực quan, sinh động, trực tiếp đến từng cụm dân cư, từng nhóm đối tượng, từng hộ gia đình theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí, đài truyền thanh... để tuyên truyền qua hình ảnh, đưa những phóng sự về quyền lợi và mức hưởng của người dân khi tham gia các chính sách BHXH, BHYT; duy trì hiệu quả hoạt động của website BHXH tỉnh cũng như thường xuyên đăng tải thông tin trên các cổng thông tin điện tử, kịp thời giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc của người dân và đơn vị. Nhờ không ngừng đổi mới, triển khai và áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền mới lạ, hiệu quả mà nhận thức, hiểu biết về chính sách BHXH, BHYT của cán bộ, nhân dân và người lao động trong tỉnh thời gian qua đã có chuyển biến rõ rệt, thể hiện qua tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT ngày càng tăng.

Xác định năm 2020 là năm bản lề để đạt mục tiêu đầu tiên về BHXH tự nguyện trong Nghị quyết số 28-NQ/TW, trong thời gian tới BHXH tỉnh Kiên Giang tiếp tục đẩy mạnh công tác công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chính sách BHXH tự nguyện để khuyến khích người dân tham gia. Tiếp tục thực hiện giao dịch điện tử qua mạng internet, đẩy mạnh cải cách thủ tục, khai thác qua dữ liệu thuế, đôn đốc thu hồi nợ, phối hợp đào tạo tập huấn và cấp thẻ đại lý cho đại lý thu Viettel Kiên Giang cũng như một số đại lý tại các huyện. Song song đó BHXH tỉnh tiếp tục thực hiện công tác rà soát bản giao sổ BHXH cho người lao động khi có phát sinh; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm rà soát các đối tượng đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có việc làm; đẩy mạnh phân cấp giải quyết chế độ BHXH hàng tháng; kiểm tra công tác giải quyết chế độ BHXH cho người lao động tại BHXH huyện... Tin tưởng với sự đoàn kết trên dưới một lòng, sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể CC - VC - NLĐ, BHXH tỉnh Kiên Giang sẽ tiếp tục hoàn thành tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2020, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. ■



Đẩy mạnh cải cách hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp

Ông có thể cho biết về tình hình thu ngân sách nhà nước (NSNN) từ đầu năm đến nay? Để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách năm 2020, Cục Hải quan Kiên Giang sẽ tập trung vào những giải pháp trọng tâm nào?

Lũy kế đến 15/5/2020, tổng số thu NSNN trên địa bàn tỉnh là 168,358 tỷ đồng, đạt 93,53% chỉ tiêu giao đầu năm (180 tỷ đồng) và đạt 81,68% chỉ tiêu phần đầu (200 tỷ đồng). So với cùng kỳ năm 2019 số thu giảm 59,41% do ảnh hưởng của dịch Covid - 19. Dự kiến đến 30/6/2020, số thu của đơn vị là 185 tỷ đồng, đạt 102,8% chỉ tiêu kế hoạch và đạt 92,5 % chỉ tiêu phần đầu.

Để hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh thu thuế do Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan giao, ngay từ đầu năm lãnh đạo Cục đã chủ động chỉ đạo các chi cục trực thuộc triển khai các biện pháp thu thuế, xây dựng kế hoạch thu cho các đơn vị bằng nhiều biện pháp. Theo đó toàn ngành tập trung triển khai công tác thu ngân sách qua cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7; tiếp tục ký thỏa thuận thu NSNN với một số ngân hàng trên địa bàn theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan. Duy trì công tác theo dõi, phân tích, dự báo tình hình thu ngân sách của Cục, hàng tháng phân tích, tổng hợp số liệu kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK), phân tích số thu theo từng sắc thuế; dự báo khả năng thu ngân sách của từng tháng và dự kiến số thu cho cả năm. Tổ chức cập nhật kịp thời các danh mục dữ liệu giá do Tổng cục Hải quan ban hành để tổ chức thực hiện; chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro thường xuyên theo dõi phân tích đánh giá kim ngạch XNK tại từng Chi cục; theo dõi tình hình XNK của từng DN; rà soát mặt hàng XNK có khả năng gian lận, có thuế suất cao... Định kỳ Cục Hải quan tỉnh cũng tổ chức các Hội nghị đối thoại DN để tuyên truyền, phổ biến cho DN các văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách XNK, chính sách thuế; lắng nghe ý kiến và giải đáp các vướng mắc của cộng đồng DN tham gia XNK địa bàn tỉnh.

Được biết thời gian qua, Cục Hải quan Kiên Giang luôn quan tâm giải quyết dứt điểm mọi khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra trường hợp ách tắc ảnh hưởng tới thông quan hàng hóa của DN. Ông có thể chia sẻ cụ thể hơn về nỗ lực này?

Với mục tiêu tạo thuận lợi tối đa cho DN hoạt động XNK, Cục Hải quan Kiên Giang đã chuyển phương thức quản lý từ thủ công sang hiện đại bằng hệ thống thông quan hàng hóa tự



“Bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra sâu rộng, Hải quan Kiên Giang cũng sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào tất cả các nghiệp vụ của Hải quan nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp (DN)”. Đây là chia sẻ của ông Ngô Hoàng Hải, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang. Đức Bình thực hiện.

động (VNACCS/ VCIS), áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Quy trình thủ tục được cải tiến theo hướng đơn giản, thuận lợi, tạo chuyển biến căn bản trong hoạt động quản lý Nhà nước về hải quan; xóa bỏ những thủ tục, chế độ kiểm tra, kiểm soát hải quan thiếu đồng bộ, chồng chéo, phức tạp, gây cản trở trong việc tiếp nhận và xử lý công việc giữa cơ quan hải quan với nhau, giữa cơ quan hải quan với người dân, tổ chức có hoạt động XNK, xuất nhập cảnh.

Bên cạnh đó, Cục cũng triển khai nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 "mọi lúc - mọi nơi - mọi phương tiện" cho cộng đồng DN; triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và cấp độ 4 tại cấp Cục và các chi cục Hải quan trực thuộc; triển khai cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN...

Mục tiêu của Hải quan Kiên Giang là đẩy mạnh cải cách hành chính, đồng hành cùng DN thúc đẩy hoạt động XNK song vẫn phải đảm bảo công tác quản lý nhà nước về hải quan chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Vậy thời gian tới toàn ngành có kế hoạch nào để triển khai thực hiện tốt mục tiêu này?

Toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa của Cục Hải quan Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020 đã được Tổng cục Hải quan phê duyệt; triển khai đồng bộ trên diện rộng các ứng dụng CNTT trong kê khai, nộp thuế, dịch vụ công trực tuyến và cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Cục cũng chú trọng phát huy hiệu quả công tác thiết lập và triển khai quan hệ đối tác giữa cơ quan Hải quan với cộng đồng DN và các bên liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về hải quan, góp phần xây dựng sự hiểu biết, đồng thuận giữa DN và hải quan trong thực hiện

nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật hải quan. Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ gắn với đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng lẫn chất lượng. Quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ quản lý hiện đại, nhằm từng bước nâng cao hiệu suất xử lý công việc. Bồi dưỡng đội ngũ công chức hải quan có trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hoạt động liêm chính, tuân thủ các quy định, làm chủ được công nghệ, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trân trọng cảm ơn ông!



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH KIÊN GIANG

Quyết tâm hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Ban QLDA) được thành lập theo Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang. Mặc dù đi vào hoạt động chưa được bao lâu song được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, Sở Giao thông Vận tải; sự phối hợp có hiệu quả của các đơn vị, địa phương cùng quyết tâm phấn đấu của tập thể cán bộ nhân viên đã giúp Ban QLDA luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, liên hoàn.

BÍCH HẠNH

Ngay sau khi thành lập, Ban QLDA đã bắt tay vào ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ, giải quyết dứt điểm nhiều dự án chuyển tiếp cũng như nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ mới. Được UBND tỉnh Kiên Giang tin tưởng giao thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư các công trình giao thông từ nguồn vốn tập trung của tỉnh, Ban luôn đặt tinh thần trách nhiệm lên hàng đầu, tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng, tiến độ để sớm đưa các công trình đi vào hoạt động phục vụ phát triển đời sống dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh.

Các dự án công trình trả nợ quyết toán kịp thời điều chỉnh, hoàn thành thủ tục giải ngân đạt 100% kế hoạch (KH). Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trung hạn bước đầu gặp khó khăn nhưng nhờ sự nỗ lực của tập thể Ban, sự hỗ trợ của phòng ban chức năng và các ngành hữu quan nên tiến độ hoàn thành đúng quy định về thời gian. Ngoài ra, Ban QLDA cũng theo dõi, quản lý chặt chẽ các dự án chuyển tiếp thực hiện năm 2019 đạt tiến độ, chất lượng và giải ngân đạt KH vốn giao; triển khai thi công các dự án trọng điểm

đúng tiến độ, thực hiện giải ngân đạt 100% vốn giao theo quy định. Có được thành công này là nhờ sự cố gắng, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban QLDA; công tác quyết toán tồn đọng các năm trước được tháo gỡ, dự án hoàn thành trong năm được quyết toán đúng quy định.

Bước sang năm 2020 có nhiều thay đổi về chế độ chính sách liên quan đến quản lý chi phí của dự án, định mức đơn giá... và ảnh hưởng của tình hình phòng, chống dịch Covid-19, hạn mặn (gây khó khăn trong vận chuyển vật liệu, thiết bị thi công...) nên tình hình triển khai thực hiện KH đầu tư công bị chậm lại, giá trị thực hiện và giải ngân chưa đáp ứng tinh thần Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 3/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Để thực hiện hoàn thành KH vốn được giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn, Ban QLDA phối, kết hợp chặt chẽ với các sở, ngành và các địa phương có dự án đi qua thực hiện giải quyết dứt điểm các vướng mắc giải phóng mặt bằng. Đồng thời kiến nghị UBND cho phép chuyển vốn các công trình vướng giải phóng mặt bằng, không có khả năng giải ngân vốn sang công trình khác có khả năng giải ngân vốn. ■

Cơ hội vàng cho Phú Quốc trong thu hút đầu tư

Những năm gần đây, kinh tế huyện Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang tăng trưởng liên tục, năm sau cao hơn năm trước. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành dịch vụ, giảm dần nông - lâm - thủy sản; GDP bình quân tăng 27,52%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 115,34 triệu đồng/năm. Đặc biệt với cơ chế chính sách thông thoáng, ưu đãi đầu tư hấp dẫn cùng nhiệt tâm đồng hành của các cấp lãnh đạo đã đưa Phú Quốc trở thành bến đỗ lý tưởng của các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước.

MINH XUÂN

Phú Quốc có diện tích tự nhiên 593 km², bao gồm 22 hòn đảo lớn nhỏ. Trong đó đảo Phú Quốc là đảo lớn nhất (diện tích tự nhiên 567 km²), có lợi thế lớn là bờ biển dài, nhiều bãi biển đẹp; có núi rừng nguyên sinh với hệ sinh thái phong phú; thời tiết thuận lợi cho du khách tham quan, nghỉ dưỡng quanh năm... Xác định đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng là nhân tố quan trọng tạo động lực thúc đẩy phát triển KT - XH, tăng cường quốc phòng - an ninh, cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, chính vì vậy đã có nhiều chương trình, dự án lớn trên địa bàn huyện Phú Quốc được triển khai như: Cảng biển quốc tế An Thới; Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc; dự án Điện cáp ngầm 110 KV xuyên biển Hà Tiên - Phú Quốc; đường trục chính Nam - Bắc đảo Phú Quốc; đường vòng quanh đảo Phú Quốc; đề chắn sóng và nạo vét luồng cửa sông Dương Đông; nâng cấp Cảng cá An Thới; nâng cấp hồ nước Dương Đông và cấp nước Phú Quốc; Cảng tàu biển hành khách quốc tế; Nhà máy xử lý rác... Ngoài ra, một số tuyến đường nhánh, đường trục trung tâm trong các khu du lịch và một số khu tái định cư trên địa bàn huyện đang được triển khai thi công; dự án cấp điện mạch 2 cho Phú Quốc cũng đang trong giai đoạn chuẩn bị các thủ tục đầu tư để xây dựng nhà máy xử lý rác thải thứ hai và hệ thống xử lý nước thải toàn đảo bằng nguồn vốn ODA... Với sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh Kiên Giang, hệ thống kết cấu hạ tầng trên đảo Phú Quốc đã và đang phát huy hiệu quả, thúc đẩy các ngành dịch vụ phục vụ cho du lịch phát triển khá nhanh. Nhờ vậy mà kinh tế Phú Quốc trong những năm qua tăng trưởng liên tục, năm sau cao hơn năm trước. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng khu vực dịch vụ, giảm dần nông - lâm - thủy sản.

Để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư vào huyện đảo, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc (BQL KKT) cùng các sở, ban ngành của tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến kêu gọi các



nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước và đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Tính đến nay, Phú Quốc đã thu hút được 321 dự án đầu tư với diện tích khoảng 10.936 ha (bao gồm 8 dự án FDI có gắn với sử dụng đất), trong đó có: 289 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư với tổng diện tích khoảng 10.162 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký 340.366 tỷ đồng; 32 dự án còn lại đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục. Trong số các dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư có 47 dự án được đưa vào khai thác với diện tích 1.191 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 15.228 tỷ đồng và 75 dự án đang triển khai xây dựng (trong đó có 15 dự án đã khai thác một phần).

Theo chia sẻ của Trưởng BQL KKT Phú Quốc - ông Nguyễn Thanh Tùng, sở dĩ Phú Quốc có sức hút lớn với nhà đầu tư là nhờ sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Kiên Giang và BQL KKT đã tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu; đề xuất các cơ chế ưu đãi đầu tư; tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng của huyện đảo và ban hành nhiều cơ chế chính sách nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư và doanh nghiệp tại Phú Quốc... Theo đó, nhà đầu tư có dự án đầu tư vào Phú Quốc sẽ được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, về thuế nhập khẩu; miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân, xuất nhập cảnh và cư trú. Phú Quốc là địa phương thuộc địa bàn có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn nên dự án sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư cao nhất. Ngoài các ưu đãi nêu trên, dự án còn được áp dụng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật có liên quan. Nhờ cơ chế chính sách thông thoáng, ưu đãi đầu tư

Golden Opportunity for Phu Quoc to Draw Investment Flows

The economic growth rate of Phu Quoc district, Kien Giang province, is higher year after year. The economic structure has shifted towards a desired pattern with a rising share of service and a decreasing share of agriculture, forestry and fishery. The annualized GDP growth was 27.52% and per capita income was VND115.34 million year. Particularly, with an open investment environment, attractive investment incentives, and the enthusiastic support of local authorities, Phu Quoc has become an ideal destination for domestic and foreign investors.

MINH XUAN



Phu Quoc district has a natural area of 593 km², including 22 islands. Phu Quoc Island, the largest island of the district covering 567 km², has great advantages such as a long coastline and many beautiful beaches, primeval forest mountains and favorable weather for tourism development. Defining that investment in a complete infrastructure system is an important factor to create a driving force for socioeconomic development, defense - security strengthening and improved quality of life for people, the district has attracted major programs and projects like An Thoi International Seaport, Phu Quoc

International Airport, Ha Tien - Phu Quoc 110 KV sea-cross underground electric cable project, North - South Phu Quoc traffic route, Phu Quoc encircling road, Duong Dong breakwater, An Thoi fishing port, Duong Dong Lake upgrading for water supply, international passenger ship port, and waste treatment plants.

In addition, branch roads and trunk roads in tourist areas and resettlement areas in the district are under construction. Procedures are being completed for an ODA-funded wastewater treatment facility. Invested by the Government of Vietnam and Kien Giang province, the infrastructure system on Phu Quoc Island has been upgraded for better



hấp dẫn nên Phú Quốc được các tập đoàn có thương hiệu trên thế giới tin tưởng chọn làm địa điểm triển khai dự án và đưa vào hoạt động hiệu quả.

Để tiếp tục thu hút các nhà đầu tư vào Phú Quốc, hiện BQL KKT đang tập trung xây dựng kế hoạch mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng hệ thống xử lý rác thải - nước thải để đảm bảo môi trường cho Phú Quốc theo tiêu chí phát triển bền vững; xây dựng bệnh viện chất lượng cao; xây dựng các trung tâm đào tạo nhân lực cho ngành du lịch, thương mại, khu phi thuế quan gắn với Sân bay Quốc tế Phú Quốc... BQL KKT tiếp tục đề xuất với UBND tỉnh và các bộ, ban ngành, Chính phủ các cơ chế, chính sách về nguồn vốn, nghiên cứu khoa học, lựa chọn đề xuất phương án đầu tư phát triển đảo Phú Quốc hợp lý và hiệu quả; đồng thời hoàn thành Đề án thành lập TP. Phú Quốc trực thuộc tỉnh. "Phú

Quốc đã được công nhận đô thị loại II song về tổ chức bộ máy hành chính vẫn là cấp huyện. Do đó việc thành lập TP. Phú Quốc trực thuộc tỉnh Kiên Giang là cần thiết nhằm tăng cường tổ chức bộ máy hành chính đủ năng lực để thực hiện công tác quản lý nhà nước trên đảo Phú Quốc, đồng thời nguồn vốn đầu tư và nguồn thu của ngân sách để lại cho Phú Quốc đầu tư hạ tầng sẽ cao hơn. Vừa qua Chính phủ đã thống nhất cho điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện đảo theo hướng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc; qua đó tạo thêm cơ hội cho Phú Quốc thu hút nguồn vốn đầu tư, công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến của nước ngoài, nhất là các tập đoàn nước ngoài có tiềm lực, thương hiệu và uy tín vào đầu tư phát triển Phú Quốc" - ông Nguyễn Thanh Tùng nhấn mạnh. ■

☞ performance and service for tourism development. Thus, Phu Quoc's economic growth is higher year after year. The economic structure has shifted towards a desired pattern where the share of service is rising and the share of agriculture, forestry and fishery is declining.

To boost the effect of investment attraction, the Phu Quoc Economic Zones Authority and other provincial agencies hosted many domestic and foreign investment promotion programs and achieved encouraging results. To date, Phu Quoc has attracted 321 investment, hiring 10,936 ha (including eight FDI projects associated with land use), of which 289 projects were granted investment certificates (hiring 10,162 ha of land and registering to invest VND340,366 billion) and 32 projects are completing procedures. Among licensed projects, 47 projects are in operation, hiring 1,191 ha and investing VND15,228 billion and 75 projects are under construction (of which 15 projects are partially in operation)

Mr. Nguyen Thanh Tung, Director of Phu Quoc Economic Zones Authority, said, Phu Quoc has attracted a lot of investors because the Party Committee, authorities and people of Kien Giang province, as well as the Phu Quoc Economic Zones Authority, focused mobilizing resources for investment in essential infrastructure development; proposed investment incentives; focused resources on building infrastructure; and introduced effective measures to deal with emerging hardships faced by investors and businesses. Accordingly, project investors in Phu Quoc will be entitled to incentives on corporate income tax and import tax, land rent exemption and reduction, personal income tax exemption and reduction, immigration, and residence. As Phu Quoc is classified as a locality with extremely difficult socioeconomic conditions, investment projects here are entitled to highest preferences in the regulatory framework in addition to other incentives under the law. With the open policy mechanism and attractive investment incentives, many world-renowned corporations have located their projects in Phu Quoc.

To draw more investors to Phu Quoc, the Phu Quoc Economic Zones Authority is developing a plan to invite domestic and foreign investors to build wastewater treatment systems to ensure sustainable environmental protection for Phu Quoc; build high-quality hospitals, establish human resource training centers for tourism and trade sectors and non-tariff areas in Phu Quoc International Airport. The authority proposed the Provincial People's Committee and relevant agencies to apply policies on capital sources, scientific research and project selection to work out reasonable and effective investment and development plans for Phu Quoc island. It also completed the scheme on upgrading Phu Quoc to a centrally governed city. "Phu Quoc has been recognized as a second-class city but the administrative apparatus is still at the district level. Therefore, the establishment of Phu Quoc city of Kien Giang province is necessary to strengthen the administrative apparatus to carry out state management on Phu Quoc Island and arrange more investment capital and budget revenue for Phu Quoc to upgrade infrastructure. The government of Vietnam recently ratified the revised plan of building Phu Quoc into a special administrative - economic unit. This is expected to facilitate Phu Quoc to attract investment capital, technologies and advanced management methods from other countries, especially from well-reputed corporations," he emphasized. ■

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH&VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TỈNH KIÊN GIANG

GÓP PHẦN CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

Trung tâm nước sạch&Vệ sinh môi trường nông thôn (NS&VSMTNT) tỉnh Kiên Giang được thành lập theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 9/02/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh. Mặc dù hoạt động trong điều kiện còn nhiều khó khăn song những năm qua đội ngũ cán bộ - công chức Trung tâm vẫn luôn bền bỉ thực hiện mục tiêu nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống người dân và xây dựng Nông thôn mới (NTM) văn minh, giàu đẹp.

VĂN HÙNG

Hiện nay Trung tâm NS&VSMTNT tỉnh Kiên Giang đang trực tiếp quản lý, khai thác 63 trạm cấp nước, cung cấp nước cho 53.411 hộ với 267.055 nhân khẩu, lượng nước cung cấp bình quân đạt trên 17.479 m³/ngày đêm. Trong năm 2019, Trung tâm đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tổng sản lượng nước cung cấp trong năm 2019 là 15.217.658m³, vượt 11,3% kế hoạch; trong đó các trạm cấp nước đã cung cấp nước cho khu vực nông thôn 6.889.021m³, góp phần nâng tỷ lệ dân số khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh lên 97,26%, trong đó dân số sử dụng nước sạch theo Tiêu chuẩn QCVN 02:2009/BYT đạt 42,67%, đều vượt so với kế hoạch tỉnh đề ra. Cung cấp nước thô từ Hồ nước Dương Đông cho Nhà máy Xử lý nước sinh hoạt ở Phú Quốc thuộc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang đạt 8.328.678/7.000.000m³, vượt 18,9% so với kế hoạch. Thực hiện lắp mới 6.123 đồng hồ nước, nâng tổng số đồng hồ đã lắp cho khách hàng lên 55.882 cái. Trung tâm cũng thực hiện công tác chống thất thu, thất thoát nước tại các trạm cấp nước tập trung; đưa tỷ lệ thất thoát nước bình quân chung còn 30,54% vào cuối năm 2019.

Xác định nước sạch không chỉ là nhu cầu cấp thiết của người dân nông thôn mà còn là tiêu chí quan trọng trong đánh giá quá trình xây dựng NTM, bên cạnh công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, Trung tâm NS&VSMTNT tỉnh Kiên Giang còn ưu tiên xây dựng nhiều công trình, hệ thống cấp nước tập trung tại các vùng nông thôn, kể cả vùng sâu, vùng xa; đầu tư mở rộng các hệ thống cấp nước nhằm phát huy hết công suất đã xây dựng. Trong năm 2019, Trung tâm được giao tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản 169.654 triệu đồng, trong đó



Ông Nguyễn Thanh Bình, Giám đốc Trung tâm NS & VSMTNT tỉnh Kiên Giang

cân đối ngân sách địa phương 123.072 triệu đồng; vốn ngân sách Trung ương 46.582 triệu đồng. Khối lượng thực hiện đạt 129.227 triệu đồng, giải ngân 159.227 triệu đồng, đạt 94% kế hoạch vốn đầu tư giao, trong đó cân đối ngân sách địa phương 80.803 triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương 78.424 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch được giao. Nhờ đầu tư chiều sâu gắn với vận hành tốt, thường xuyên thực hiện duy tu bảo dưỡng nên các hệ thống cấp nước do Trung tâm NS&VSMTNT tỉnh Kiên Giang đảm nhiệm quản lý, khai thác đều phát huy hiệu quả thiết thực; góp phần mở rộng khu vực cung cấp nước sạch, gia tăng tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đặc biệt trong tình hình biến đổi khí hậu như hiện nay, Trung tâm vẫn đảm bảo cấp đủ nước cho nhân dân vùng nông thôn.

Bên cạnh đó, Trung tâm NS&VSMTNT tỉnh Kiên Giang còn dành ưu tiên cho công tác vệ sinh môi trường nông thôn thông qua việc tổ chức các cuộc vận động, tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc bảo vệ, sử dụng nước sạch, tăng cường vệ sinh cá nhân, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp... Nhờ vậy mà nhận thức của người dân trong việc giữ vệ sinh môi trường ngày càng được nâng cao.

Chia sẻ về định hướng hoạt động trong thời gian tới, ông Nguyễn Thanh Bình - Giám đốc Trung tâm NS & VSMTNT tỉnh Kiên Giang cho biết Trung tâm tiếp tục dồn lực thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn và Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; phấn đấu nâng tỷ lệ các hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Trước mắt trong năm 2020 này, Trung tâm phấn đấu sản xuất 9.466.666m³ nước sạch, cung cấp 7.100.000 m³ nước sạch; nâng tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh lên

98,9%, trong đó tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch 44,3%; tỷ lệ thất thoát nước sạch bình quân giảm còn 27% (phấn đấu 25%). "Trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương còn hạn chế, để hoàn thành mục tiêu đề ra, tỉnh Kiên Giang rất cần sự hỗ trợ về vốn, kinh phí từ phía Trung ương và các nhà tài trợ. Chính vì vậy Trung tâm sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh công tác xã hội hóa về cấp nước sạch, huy động tổng thể các nguồn lực đầu tư các công trình cấp nước với mục tiêu cao nhất là đáp ứng hiệu quả nhu cầu nước sạch của cư dân nông thôn, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp CNH - HĐH nông nghiệp nông thôn và xây dựng NTM của tỉnh nhà" - ông Bình nhấn mạnh. ■



CÁC KHU CÔNG NGHIỆP - KHU KINH TẾ

Sẵn sàng quỹ đất đón đầu làn sóng dịch chuyển đầu tư



Ông Lê Minh Trung - Trưởng BQLKKT tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020), Ban Quản lý Khu kinh tế (BQLKKT) tỉnh Kiên Giang đã đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư vào các Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế Cửa khẩu (KKTCK) Hà Tiên. Kết quả đáng phấn khởi đã có hai KCN đi vào hoạt động, trong đó KCN Thạnh Lộc kêu gọi được nhiều dự án nhất với những dự án có giá trị lớn. Về thành công này, chúng tôi đã có cuộc trao đổi ngắn với ông Lê Minh Trung - Trưởng BQLKKT tỉnh.

CÔNG LUẬN thực hiện

Xin cho biết kết quả thu hút đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (DN) tại KKTCK Hà Tiên và các KCN trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm hiện nay? Vai trò cũng như đóng góp của các KCN, KKTCK Hà Tiên vào sự nghiệp CNHHĐH và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh nhà?

Thời gian qua, nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự hỗ trợ và giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương cùng sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan ban, ngành, UBND các huyện, thị trong tỉnh và các đơn vị có liên quan đã giúp cho hoạt động thu hút đầu tư vào các KCN tỉnh Kiên Giang đạt những kết quả rất đáng khích lệ. Tính đến nay đã thu hút được 26 dự án đầu tư với tổng diện tích đất đăng ký 163,17 ha; trong đó BQLKKT đã cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng diện tích đất 107,08 ha và tổng vốn đăng ký đầu tư 6.448 tỷ đồng. Hiện có 10 dự án đi vào sản xuất kinh doanh; 13 dự án đang thực hiện thủ tục đất đai và triển khai đầu tư xây dựng; 3 dự án đang làm thủ tục xin chủ trương đầu tư. Năm 2019, tổng doanh thu của các DN trong 2 KCN (Thạnh Lộc, Thuận Yên) đạt 7.304,72 tỷ đồng, xuất khẩu 184,981 triệu USD, nộp thuế gần 903,44 tỷ đồng. Trong 4 tháng đầu năm 2020 doanh thu của các DN trong 2 KCN ước đạt 1.590 tỷ đồng, bằng 19% kế hoạch năm 2020 và bằng 90,8% cùng kỳ năm trước. Các sản phẩm chủ yếu bao gồm: gỗ MDF, giày da, bia, thủy sản, vật liệu xây dựng,... Kim ngạch xuất khẩu lũy kế 4 tháng ước đạt 37,3 triệu USD, bằng 17% kế hoạch và bằng 63,6% cùng kỳ năm trước. Trong 2 KCN hiện có 9.286 lao động còn hợp đồng lao động, trong đó Có 8.024 lao động đang làm việc, 1.265 lao động ngừng việc. Sự hình thành của các KCN, KKTCK Hà Tiên là một trong những kênh quan trọng để thu hút các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần tạo thêm giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương trong tỉnh theo hướng CNH - HĐH. Khi các dự án đi vào hoạt động đã giải quyết việc làm ổn định cho một lượng lớn người lao động, đặc biệt là lao động tại địa phương, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống người dân. Về phía các DN khi làm ăn hiệu quả cũng đóng góp quan trọng vào ngân sách của địa phương thông qua các khoản thuế.

Từ đầu năm 2020 đến nay, trước diễn biến phức

tạp của dịch bệnh Covid-19, BQLKKT đã có những giải pháp gì để tháo gỡ khó khăn, tiếp tục tạo điều kiện cho DN duy trì sản xuất kinh doanh và đảm bảo ứng phó tốt với dịch bệnh?

Trong quá trình diễn biến dịch bệnh Covid-19, BQLKKT thường xuyên trao đổi, động viên tinh thần, nắm bắt tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh của từng DN; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời tháo gỡ những khó khăn và kiến nghị của các DN. Triển khai các văn bản của Trung ương, địa phương về công tác phòng, chống dịch bệnh đến DN; đồng thời yêu cầu các DN tích cực tuyên truyền, vận động người lao động tuân thủ chặt chẽ các hướng dẫn của Bộ Y tế, thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh. Ban cũng chỉ đạo các DN chủ động xây dựng các giải pháp tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp theo từng kịch bản, diễn biến của dịch để ứng phó với tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nâng cao năng lực quản trị, cố gắng khắc phục khó khăn để duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh. Hướng dẫn, hỗ trợ các DN trong việc chuẩn bị các hồ sơ thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của BQLKKT theo chức năng, nhiệm vụ được giao như: đăng ký đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài... Bên cạnh đó, BQLKKT còn phối hợp các Sở, ngành có liên quan trong việc đôn đốc, đẩy nhanh giải quyết các thủ tục hành chính (quyết định thuê đất, báo cáo đánh giá môi trường, thẩm định phòng cháy chữa cháy, sở hữu công trình, miễn giảm tiền thuê đất...), tạo điều kiện thuận lợi cho các DN triển khai các bước tiếp theo.

Ngoài quỹ đất tại KKTCK Hà Tiên và các KCN hiện hữu, để tiếp tục có sẵn đất sạch cho các DN, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, BQLKKT có những giải pháp căn cơ nào?

Thời gian qua BQLKKT đã tranh thủ các nguồn vốn của trung ương và địa phương cấp để thực hiện phương án bồi thường GPMB 2 KCN Thanh Lộc, Thuận Yên nhằm tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư các DN, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh triển khai thực hiện dự án. Cụ thể đối với KCN Thanh Lộc, Ban vừa thực hiện xong phương án bồi thường GPMB với diện tích 38,54 ha, nâng tổng diện tích đã bồi thường GPMB (giai đoạn 1) lên 145,61 ha/155,64 ha, đạt tỷ lệ 93,56%. Đối với KCN Thuận Yên, tổng diện tích đã bồi thường GPMB đến nay là 131,37 ha/133,95 ha, đạt tỷ lệ 98,1%. Ban cũng đôn đốc, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan lập phương án bồi thường bổ sung cho các hộ dân thuộc các phương án 12,52 ha, 16,44 ha, 38,54 ha theo giá đất bồi thường bổ sung của UBND tỉnh và theo kết quả giải quyết

khấu nại của Thanh tra tỉnh. Đồng thời triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng như: đường giao thông, vỉa hè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng... tại các khu đất đã bồi thường, giải phóng mặt bằng để phục vụ tốt cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh. Để tiếp tục có sẵn đất sạch nhằm đón đầu làn sóng dịch chuyển sản xuất từ các nước lớn ra khỏi Trung Quốc, BQLKKT xin chủ trương UBND tỉnh thu hồi 100 ha (giai đoạn 2) KCN Thanh Lộc và thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư KCN Xẻo Rô với diện tích 210,54 ha.

Thời gian tới, BQLKKT đặt ra những nhiệm vụ trọng tâm nào nhằm đón đầu cơ hội thu hút đầu tư vào KKTCK Hà Tiên và các KCN địa bàn, tạo động lực đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương?

Ban sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về các KCN, KKTCK trên các phương tiện thông tin truyền thông; chủ động tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, diễn đàn hợp tác kinh tế, tiếp cận với các nhà đầu tư để cung cấp thông tin, chính sách ưu đãi đầu tư và mời gọi đến tìm hiểu cơ hội đầu tư, nâng tỷ lệ lấp đầy các KCN; đặc biệt là xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN. Triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục hạ tầng KCN theo các nguồn vốn được giao; thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong KCN. Thực hiện chi trả bổ sung các phương án bồi thường, GPMB đã được phê duyệt; đồng thời tiếp tục thực hiện bồi thường, GPMB 100 ha (giai đoạn 2) KCN Thanh Lộc cũng như thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư KCN Xẻo Rô. Bên cạnh việc giám sát, kiểm tra, đôn đốc DN triển khai dự án theo tiến độ đăng ký đầu tư, BQLKKT cũng quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh; đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho DN an tâm phát triển. Đồng thời tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định, giảm thiểu thời gian và chi phí đi lại cho DN, nhà đầu tư.

Xin cảm ơn ông!

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KIÊN GIANG

Số 531 Nguyễn Trung Trực, P. An Hòa, TP Rạch Giá, Kiên Giang

Tel: 0297.3942791, 0297.3928846 - Fax: 0297.3942791

Email: bqlkkt@kiengiang.gov.vn

Website: www.bqlkkt.kiengiang.gov.vn



LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN KIENGIANG INDUSTRIAL ZONES

I. Field of infrastructure investment of industrial zones:

No.	Name of project	Location	Scale (ha)	Expected investment (billion VND)	Detailed planning of industrial zones	Forms of investment
1	Investment project in construction and trading of infrastructure at Thuan Yen industrial zone.	Ha Tien city.	133,95	1,160	Following detailed planning 1/2000	Direct investment/ Public Private Partner (PPP)
2	Investment project in construction and trading of infrastructure at Thanh Loc industrial zone (Phase 2).	Chau Thanh district.	100	1,060	Following detailed planning 1/2000	Direct investment/ Public Private Partner (PPP)
3	Investment project in construction and trading of infrastructure at Xeo Ro industrial zone.	An Bien district.	210.54	2,230	Following detailed planning 1/2000	Direct investment/ Public Private Partner (PPP)
4	Investment project in construction and trading of Commercial and Services Area at Thanh Loc industrial zone.	Chau Thanh district.	11.4	120	Following detailed planning 1/2000	Direct investment/ Public Private Partner (PPP)
5	Investment project in construction and trading of Workers' Accommodation and Resettlement area at Thanh Loc industrial zone.	Chau Thanh district.	60.4	640	Following detailed planning 1/500	Direct investment/ Public Private Partner (PPP)

II. Field of industrial investments:

No.	Name of project	Location	Expected capacity	Scale (ha)	Expected investment (billion VND)	Forms of investment
1	Project of factory processing instant aquatic products	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	5.000 tons/year	2.00	100.00	Direct investment
2	Project of factory processing fish paste	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	5.000 tons/ year	2.00	50.00	Direct investment
3	Project of factory processing fruit and other agricultural products	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	5.000 tons/ year	2.00	60.00	Direct investment
4	Project of factory processing canned food	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	10.000 tons/ year	2.00	200.00	Direct investment
5	Project of confectionery factory	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	10.000 tons/ year	2.00	50.00	Direct investment
6	Project of factory producing and assembling electronic goods	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	500.000 products/year	5.00	230.00	Direct investment
7	Project of factory processing starch	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	5.000 tons/year	2.00	70.00	Direct investment
8	Project of factory producing packaging and plastic furniture	- Thanh Loc industrial zone - Thuan Yen industrial zone	4.000 tons/year	1.50	65.00	Direct investment
9	Project of factory manufacturing garments and textile products to export	- Thuan Yen industrial zone	3 million products/year	2.00	90.00	Direct investment
10	Project of factory manufacturing and processing suitcases, bags, leather footwear to export	- Thuan Yen industrial zone	5 million products/year	4.00	300.00	Direct investment
11	Project of factory producing composite products.	- Thuan Yen industrial zone	5.000 products/ year	2.00	40.00	Direct investment
12	Project of centralized wastewater treatment factory	- Thuan Yen industrial zone	3.500m ³ /day	2.00	75.00	Direct investment
13	Project of investment to cargo port	- Thuan Yen industrial zone	Service for ship 400-500 tons	3.30	70.00	Direct investment
14	Project of factory producing pharmaceutical and cosmetic products	- Thanh Loc industrial zone	300 million products/year	2.00	300.00	Direct investment.
15	Xeo Ro - An Bien gas-fired power centre project	- Xeo Ro industrial zone	2 x 750 MW/ machine	As the investor's proposal	As the investor's proposal	Direct investment/ Public Private Partner (PPP)

READY LAND FUND TO CATCH NEW INVESTMENT FLOW

Carrying out the Resolution of the 10th Provincial Party Congress (2015-2020 tenure), the Kien Giang Economic Zones Authority has sped up investment promotion for industrial parks and Ha Tien Border Gate Economic Zone. Two industrial parks are operational, with Thanh Loc Industrial Park calling for the most investment projects and the largest investment value. We have a short conversation with Mr. **Le Minh Trung**, Director of the Kien Giang Economic Zones Authority, on this issue.

Could you please tell us about business performances of tenants in Ha Tien Border Gate Economic Zone and industrial zones to date? What are the role and contribution of Ha Tien Border Gate Economic Zone and local industrial parks to the province's industrialization, modernization and international economic integration?

In the past time, with the support and guidance of the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee, the support of the Government and central agencies and the close coordination of local authorities and agencies, Kien Giang province-based industrial parks have achieved very encouraging results in investment attraction. They have attracted 26 investment projects which hired 163.17 ha of land, of which the authority licensed 107.08 ha and VND6,448 billion of investment capital. Among them, 10 projects have gone into production 13 projects are under construction and three projects are applying for investment certificates. In 2019, tenants in Thanh Loc and Thuan Yen industrial parks reached total revenue of VND7,304.72 billion, export value of US\$184.981 million, and paid nearly VND903.44 billion VND in taxes. In the first four months of 2020, their revenue was estimated at VND1,590 billion, equal to 19% of the full-year plan and equal to 90.8% from a year earlier. Their main products include MDF wood, leather shoes, beer, seafood and construction materials. Their accumulated export turnover was estimated at US\$37.3 million in the four months, equaling 17% of the full-year plan and 63.6% from a year-ago period. Tenants have effective employment contracts with 9,286 workers, including 8,024 at work and 1,265 laid off.

The establishment of Ha Tien Border Gate Economic Zone and industrial zones is one important channel to attract



investment projects to generate more industrial value and restructure the economy toward industrialization and modernization. When projects come into operation, they will create stable jobs for many local workers, thus helping raise incomes, reduce poverty and improve people's quality of life. Well-performing companies also pay taxes to local coffers.

Since early 2020, amid complicated development of the COVID-19 epidemic, could you please describe solutions adopted by the Kien Giang Economic Zones Authority to remove difficulties and facilitate enterprises to maintain production and business operations and respond well to the epidemic?

Facing the complicated development of the COVID-19 epidemic, the Kien Giang Economic Zones Authority often exchanged and encouraged investors and understood their investment and business performances to make reports to this effect to the Provincial People's Committee for solutions to tackle emerging issues. The authority sent central and local instructions on disease prevention and control to enterprises and requested them inform their employees to strictly adhere to instructions delivered by the Ministry of Health and adopt preventive measures. The authority also directed businesses to actively work out business solutions for each scenario of the epidemic to cope with the COVID-19 epidemic, enhance governance capacity, and deal with their hardships for better success. The authority instructed and supported businesses to prepare administrative procedures and documents and reduce the time required to handle administrative procedures within its jurisdiction such as investment registration, construction design evaluation, construction permit and work permit for foreigners. Besides, the authority coordinated with relevant agencies to accelerate the handling of administrative procedures concerning land lease, environmental impact assessment report, fire prevention, land rent exemption and reduction.

In addition to the land fund in Ha Tien Border Gate Economic Zone and existing industrial parks, to provide more available land for local and external businesses and investors to carry out investment projects, what solutions will the Kien Giang Economic Zones Authority carry out?

The Kien Giang Economic Zones Authority has utilized central and local capital to carry out land compensation plans for Thanh Loc and Thuan Yen industrial parks to create a clean land fund for investors with new investment projects. Specifically, for Thanh Loc Industrial Park, the authority completed land compensation and clearance plans for 38.54 ha, bringing the total cleared area to 145.61 ha out of 155.64 ha (93.56%) in the first phase. For Thuan Yen Industrial Park, the total area of

(xem tiếp trang 46)



Đô thị Hà Tiên nằm trong vùng sinh thái đặc biệt, trong đó tồn tại các hệ sinh thái tự nhiên như hệ sinh thái biển đảo, hệ sinh thái núi đồi, hệ sinh thái mặt nước, không gian sinh thái đô thị... Phát huy lợi thế này, từ khi còn là thị xã, Đảng bộ Hà Tiên đã xác định ngành thương mại - dịch vụ - du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và dồn lực đầu tư phát triển, đưa du lịch Hà Tiên bứt phá vươn lên mạnh mẽ, trở thành một điểm sáng đô thị và là địa điểm du lịch lý tưởng không chỉ riêng của tỉnh Kiên Giang mà còn của cả nước.

CÔNG LUẬN

Từ khi được công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh Kiên Giang, Hà Tiên như khoác lên mình chiếc áo mới, trẻ trung, năng động nhưng vẫn đậm chất truyền thống, phong phú cả về giá trị văn hóa vật thể lẫn phi vật thể. Là một trong 4 vùng du lịch trọng điểm của tỉnh Kiên Giang (Phú Quốc; Hà Tiên - Kiên Lương; Rạch Giá; vùng phụ cận Hòn Đất - Kiên Hải, U Minh Thượng), người dân Hà Tiên luôn tự hào là địa điểm hội tụ nhiều danh thắng nổi bật ở vùng Tây Nam bộ như: chùa Tam Bảo, núi Pháo Đài, Mũi Nai, bãi biển phía Nam, Thạch Động, đầm Đông Hồ, sông Giang Thành, xóm chài Rạch Vược, núi Bình San và thắng cảnh Đá Dựng, quần đảo Hải Tặc, cửa khẩu quốc tế Hà Tiên... Nơi đây còn có các lễ hội truyền thống được quan tâm đầu tư nâng cấp, thu hút đông đảo du khách đến tham quan như: Lễ hội Tao Đàn Chiêu Anh Các và du lịch Hà Tiên, Lễ giỗ Đức khai trấn Mạc Cửu, lễ giỗ Bà Mạc Mi Cô...

Để tạo nền tảng cho du lịch bứt phá, vấn đề đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được

Đảng bộ TP.Hà Tiên đặc biệt chú trọng. Tính đến tháng 5/2020, trên địa bàn Thành phố có 196 cơ sở lưu trú du lịch, trong đó có 26 khách sạn; 63 nhà nghỉ, 106 phòng trọ với 2.560 phòng. Trên cơ sở những tiềm năng lợi thế sẵn có, TP.Hà Tiên tập trung khai thác các



sản phẩm du lịch thể mạnh (du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch sinh thái, các loại hình du lịch ven biển, các đảo...) với các tour du lịch đặc sắc như: Tour trọn gói Hà Tiên, tour xã đảo Tiên Hải, tour Đầm Đông Hồ, tour Hà Tiên - Châu Đốc, tour Hà Tiên - Phú Quốc, tour Hà Tiên - Ba Hòn Đầm, tour Hà Tiên - Thành phố Kép... Đặc biệt, với việc cải tạo bãi biển Mũi Nai từ cát nâu sang cát trắng, Hà Tiên đã trở thành thành phố duy nhất tại Đồng bằng sông Cửu Long sở hữu bãi tắm cát trắng, đưa Mũi Nai trở thành Top 5 điểm đến hấp dẫn nhất trong các bãi tắm tại khu vực phía Nam.

Để thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch, hiện Thành phố đang kêu gọi đầu tư 19 dự án như: Đường trục chính ven biển vào

trung tâm Thành phố (giai đoạn 2), Khu đô thị biên giới Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên (22ha), Nhà máy cấp nước sinh hoạt Hà Tiên (công suất 10.000m³/ngày đêm), Khu du lịch sinh thái Bãi Tà Lu (từ kênh Bà Lý - Mũi Nai), Khu dân cư Dịch vụ hậu cần Cảng - Vật liệu xây dựng Tô Châu, Khu dân cư - thương mại - dịch vụ đảo Hòn Đốc (31,29ha), Khu đô thị - thương mại - du lịch và dịch vụ biển Tiên Hải (99,8ha)... Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, kết nối, tạo động lực thúc đẩy du lịch Hà Tiên nói riêng - các ngành kinh tế nói chung phát triển.

Công tác xúc tiến quảng bá du lịch được chú trọng tăng cường và đã có sự chuyển biến tích cực thông qua triển khai các biện pháp quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều loại hình khác nhau. Nguồn nhân lực du lịch từng bước được bổ sung và tăng cường, đáp ứng yêu cầu



phát triển của ngành. Để giữ hình ảnh đẹp trong mắt du khách, các ngành chức năng Thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch: Chú trọng công tác vệ sinh môi trường, quản lý việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, đảm bảo chất lượng các dịch vụ du lịch; tăng cường kiểm tra, lập lại trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố; đồng thời kịp thời kiểm tra, xử lý các tệ nạn xã hội từ hoạt động du lịch, đảm bảo một môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn.

Trên cơ sở những tiềm năng lợi thế du lịch sẵn có cùng sự quyết tâm đồng lòng của cả hệ thống chính trị đã "chấp cánh" cho du lịch Hà Tiên ngày càng phát triển, lượng khách và doanh thu tăng đều hàng năm. Nếu như năm 2015, du lịch Hà Tiên đón 1.412.625 lượt khách (20.904 lượt khách quốc tế), tổng doanh thu dịch vụ du lịch đạt 1.308,000 tỷ đồng thì đến năm 2019 con số này đã tăng lên hơn 2,7 triệu lượt (32.000 lượt khách quốc tế), tổng doanh thu dịch vụ du lịch đạt 1.541,253 tỷ đồng.

Riêng 6 tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, ngành du lịch Hà Tiên nói riêng, cả nước nói chung bị ảnh hưởng nặng nề, lượng khách tham quan sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên với lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và sự nỗ lực kiểm soát tốt dịch bệnh, ngành du lịch Hà Tiên đã có sự phục hồi nhanh chóng. Sau thời gian tạm dừng đón khách tham quan (hơn 1 tháng), dịp lễ 30/4, 1/5 các khu điểm du lịch Hà Tiên đã hoạt động trở lại. Trong tháng 5/2020, TP.Hà Tiên đã đón trên 40.000 lượt khách du lịch, chiếm 58,4% tổng lượt khách toàn tỉnh. Tuy lượt khách du lịch có giảm so với cùng kỳ năm ngoái nhưng việc du khách sớm trở lại sau đỉnh dịch Covid - 19 cho thấy Hà Tiên vẫn là điểm đến an toàn và ngành du lịch Hà Tiên ít bị ảnh hưởng của dịch bệnh, có nhiều triển vọng phát triển và là điểm đến lý tưởng của các nhà đầu tư. Đây cũng chính là nền tảng quan trọng, là động lực thúc đẩy du lịch ngày càng tăng trưởng và phát triển, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố, đưa Hà Tiên mạnh mẽ vươn tầm một thành phố văn hóa - du lịch - sinh thái xanh, sạch, đẹp và là trung tâm du lịch trọng điểm của trục tam giác Rạch Giá - Hà Tiên - Phú Quốc; An Giang - Hà Tiên - Phú Quốc nói riêng và của cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. ■



HUYỆN KIÊN LƯƠNG

Vững bước đi lên với tốc độ phát triển nhanh, mạnh, bền vững



Với định hướng phát triển kinh tế mang tính chiến lược cùng sự chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị đã góp phần mang đến những đổi thay đầy khởi sắc từ trong diện mạo cũng như nội lực của huyện Kiên Lương; tạo nền tảng vững chắc để huyện nhà vững bước đi lên với tốc độ phát triển nhanh, mạnh và bền vững hơn.

ĐỨC BÌNH

Với quần thể núi đá vôi có trữ lượng lớn thứ 2 cả nước và trữ lượng đất sét dồi dào, Kiên Lương sở hữu lợi thế lớn trong phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng gồm xi măng, vôi, gạch, đá xây dựng. Trên địa bàn huyện hiện có 5 nhà máy xi măng đang hoạt động với tổng công suất khoảng 4 triệu tấn/năm; trong đó có 2 nhà máy xi măng công suất lớn là Công ty Xi măng Hà Tiên 1 (Nhà máy Xi măng Kiên Lương) và Nhà máy Xi măng INSEE Hòn Chông với tổng công suất trên 2,5 triệu tấn/năm cùng hàng chục cơ sở khai thác đất, đá xây dựng. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện còn có các nhà máy công nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: sản xuất bao bì, sản xuất gạch, chế biến thủy sản...

Cùng với thế mạnh trong lĩnh vực nuôi tôm, Kiên Lương có bờ biển dài và ngư trường rộng lớn, chiếm khoảng 30% sản lượng hải sản đánh bắt của tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra Kiên Lương còn sở hữu tiềm năng phát triển du lịch biển đảo, cùng với Hà Tiên và Phú Quốc là tam giác du lịch của Kiên Giang. Năm 2006, Khu dự trữ sinh quyển ven biển và biển đảo Kiên Giang bao gồm cả huyện Kiên Lương đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới.

Một thuận lợi khác của Kiên Lương là nằm ở vị trí đặc địa, hoạt động giao thông đa dạng, hệ

thống giao thông được đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh tạo điều kiện cho giao thương hàng hóa. Nhằm khai thác hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế kinh tế sẵn có, thời gian qua huyện Kiên Lương dành ưu tiên cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhất là lĩnh vực sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng; đẩy mạnh hoạt động dịch vụ - du lịch, nuôi trồng thủy sản..., tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Bên cạnh đó huyện chỉ đạo các ngành, đoàn thể vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã tăng cường sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động, đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) của huyện nhà.

Riêng năm 2019 vừa qua, mặc dù vấp phải không ít khó khăn, thách thức song với sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, sự điều hành sáng suốt của UBND huyện cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp và người dân đã đưa Kiên Lương đạt được những kết quả đáng khích lệ trong phát triển KT - XH. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng ổn định, tổng giá trị sản xuất của một số ngành chủ yếu trên địa bàn (giá so sánh 2010) là 17.570 tỷ đồng, đạt 105,51% kế hoạch (KH) và tăng 16,99% so cùng kỳ; thu nhập bình quân đầu người 75,53 triệu đồng/năm, đạt 106,51% KH.

Trong năm, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và công nghiệp - xây dựng tiếp tục có chuyển biến tích cực. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (giá so sánh 2010) được 6.123 tỷ đồng, đạt 100,87% KH, tăng 18,98% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 11.447 tỷ đồng, đạt 108,17% và tăng 15,95% so với cùng kỳ. Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển và tăng trưởng khá, doanh số đạt 9.348 tỷ đồng, đạt 115,80% KH và tăng 21,94% so với cùng kỳ.

(xem tiếp trang 46)





BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NN&PTNT TỈNH KIÊN GIANG

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DỰ ÁN

Khi được giao nhiệm vụ quản lý, đầu tư công trình, dự án nào, Ban đều dành trọng tâm cho công tác lập kế hoạch đầu tư dự án, công trình sao cho vừa phù hợp với yêu cầu thực tiễn vừa đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Đặc biệt trong quá trình triển khai dự án, Ban luôn chủ động bám sát để phát hiện và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc; thường xuyên giám sát, đôn đốc các đơn vị thi công để đảm bảo các công trình, dự án hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng yêu cầu, sớm đưa vào phục vụ hiệu quả lĩnh vực sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới.

Trong năm 2019 Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh Kiên Giang đã đạt được những kết quả hết sức tích cực. Trong năm qua, kế hoạch vốn đầu tư công được giao là 552.927 triệu đồng (98.183 triệu đồng vốn cân đối ngân sách địa phương; 310.644 triệu đồng vốn Trung ương; 144.100 triệu đồng vốn ODA); lũy kế giá trị thực hiện giải ngân tính đến hết niên độ kế hoạch vốn 2019 là 538.788/552.927 triệu đồng, đạt 97,44% kế hoạch. Riêng kế hoạch vốn năm 2018 chuyển tiếp là 70.483 triệu đồng (39.516 triệu đồng vốn địa phương; 30.967 triệu đồng vốn Trung ương); lũy kế giá trị thực hiện giải ngân đến hết niên độ năm 2019 là 64.288/70.483 triệu đồng, đạt 91,21% kế hoạch.

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở NN & PTNT cùng nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ - công chức - viên chức, Ban Quản lý đã thực hiện tốt công tác quản lý dự án từ khâu lựa chọn tư vấn thiết kế cho đến khâu thẩm tra, thẩm định; lựa chọn nhà thầu thi công; lựa chọn tư vấn giám sát cho đến thực hiện dự án và kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng. Các công trình đều đảm bảo tiến độ thi công, đạt chất lượng, đưa vào sử dụng mang lại hiệu quả đầu tư. Công tác quyết toán các công trình tồn đọng tính đến thời điểm hiện tại đã thực hiện quyết toán 32/34 công trình, đạt theo Nghị quyết đề ra.

Bước sang năm 2020, Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh Kiên Giang được giao tổng nguồn vốn 927.817 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công giao là 720. 515

triệu đồng, vốn năm 2019 chuyển tiếp 131.352 triệu đồng và các nguồn vốn khác 75.950 triệu đồng. Thực hiện

theo Chỉ thị 03/CT-UBND của UBND tỉnh, Ban phấn đấu giải ngân đạt trên 95% so với kế hoạch vốn được giao.

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, Ban đã xây dựng chương trình kế hoạch, điều chỉnh cơ cấu kế hoạch vốn năm 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế để giải ngân đạt trên 95% kế hoạch. Đối với các dự án được bố trí vốn thực hiện nhưng chưa đủ, kéo dài sẽ tham mưu cho UBND tỉnh, Sở NN&PTNT, các cơ quan liên quan kiến nghị với Chính phủ, các bộ ngành giải quyết cho tăng kế hoạch vốn hàng năm để sớm thực hiện hoàn thành dự án.

Song song với kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khi tham gia đấu thầu, chỉ định thầu để lựa chọn nhà thầu có năng lực tốt nhất, Ban cũng quyết liệt chỉ đạo các nhà thầu tập trung nhân lực, thiết bị và vật tư đẩy nhanh tiến độ thi công ngay từ những tháng đầu năm; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá tiến độ thi công, chất lượng các công trình, vệ sinh môi trường nơi xây dựng công trình, quản lý chặt chẽ vốn đầu tư. Tăng cường phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan thực hiện hoàn thành các thủ tục về công tác chuẩn bị đầu tư, khảo sát thiết kế - dự toán, đấu thầu thi công theo đúng tiến độ đề ra. Đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình thực hiện tốt công tác bồi thường giải tỏa; kịp thời giải quyết những tồn tại vướng mắc, những khiếu nại của dân về bồi thường giải tỏa theo đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thi công, đảm bảo các công trình, dự án hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng yêu cầu, góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. ■

Ban Quản lý dự án (QLDA) Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Kiên Giang được thành lập theo Quyết định số 1593/ QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh. Trong gần 2 năm hoạt động, Ban luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; hầu hết các dự án thuộc lĩnh vực NN & PTNT cơ bản đảm bảo được công năng sử dụng theo yêu cầu thiết kế, không có sai sót lớn về kỹ thuật và phát huy được hiệu quả kinh tế - xã hội.

MINH XUÂN

KIWACO

Không ngừng nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ cấp nước

Dành ưu tiên cho phát triển mạng lưới cấp nước

Nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Kiên Giang có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh; các đô thị, các khu - cụm công nghiệp trong tỉnh ngày càng phát triển đòi hỏi ngành cấp nước phải phát triển theo. Nhằm đáp ứng hiệu quả nhu cầu nước phục vụ sản xuất công nghiệp và đời sống dân sinh, Kiwaco luôn dành ưu tiên hàng đầu cho phát triển nguồn, mạng lưới cấp nước rộng khắp, nhờ vậy mà năng lực phục vụ cũng như công suất phát nước của Công ty ngày càng được nâng cao, đáp ứng hiệu quả nhu cầu nhịp sống đô thị hiện đại. Hiện Kiwaco đang quản lý 13 nhà máy, xí nghiệp, trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh, tổng công suất cấp nước 110.000m³/ngày đêm; cung cấp nước sạch cho hơn 122.038 hộ gia đình. Trong năm 2019, Công ty sản xuất 45.248.180 m³ nước, đạt 101,42% kế hoạch (KH) năm; tiêu thụ 33.648.390 triệu m³ nước, đạt 102,21% KH năm; tổng doanh thu 288.770 triệu đồng, đạt 105,94% KH năm. Tỷ lệ thất thoát nước còn 25,63%; chất lượng và áp lực nước cung cấp luôn đạt yêu cầu, đáp ứng hiệu quả nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trên địa bàn, được người dân tin tưởng đánh giá cao.

Cũng nằm trong mục tiêu chung nâng

Với tốc độ đô thị hóa cao, diện mạo Rạch Giá - Kiên Giang hôm nay đã có sự đổi thay đầy khởi sắc, ngày càng tiệm cận một đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại, đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể. Trong thành công này có sự đóng góp không nhỏ của các đơn vị công ích trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang (Kiwaco).

CÔNG LUẬN

cao công suất phát nước, Kiwaco còn chủ động đẩy mạnh hoạt động liên doanh liên kết, qua đó vừa tăng cường sản lượng nước cung cấp cho khách hàng vừa giảm áp lực về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện cải tạo, nâng cấp các nhà máy, trạm xử lý nước. Cụ thể năm 2019, Kiwaco đã tập trung mọi nguồn vốn để đầu tư mới và đầu tư chiều sâu nhiều công trình, hạng mục công trình với tổng giá trị đầu tư đạt 26,88 tỷ đồng, trong đó vốn doanh nghiệp 24,03 tỷ đồng, vốn ngoài doanh nghiệp 2,85 tỷ đồng. Công ty thực hiện tốt các dự án, công trình phát triển mở rộng hệ thống phục vụ cung cấp nước ở các địa bàn trong tỉnh theo chương trình công tác của UBND tỉnh Kiên Giang đề ra gồm: nâng công suất Nhà máy nước Phú Quốc lên 24.000 m³/ngày (đưa vào sử dụng tháng 5/2019); Cải tạo Trạm bơm cấp I Nhà máy nước Rạch Giá (5/2019); Tuyến ống cấp nước HDPE D110 QL 63, huyện Châu Thành (7/2019); Tuyến ống cấp nước HDPE D110 QL 80 (8/2019); Tuyến ống cấp nước HDPE D90, D63 QL 63 (8/2019); Tuyến ống cấp nước tỉnh lộ Tri Tôn - Hòn Sóc, huyện Hòn Đất (quý I/2020)... Ngoài ra Công ty còn sử dụng nguồn vốn tự có kết hợp với các nguồn vốn khác để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trên 72 km đường ống các loại.

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, Kiwaco còn đầu tư cải tạo các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị (cải tạo Cụm xử lý Trạm cấp nước Tân Hiệp giai đoạn I; lắp đặt hệ thống khử trùng với thiết bị điều chế Javen từ muối ăn; Trạm cấp nước Giồng Riềng; Trạm Cấp nước Hòn Chông...) và các công trình phụ trợ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng cấp nước được Công ty thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế và phát huy hiệu





quả thiết thực khi đưa vào sử dụng.

Đảm bảo nước sạch sinh hoạt cho nhân dân trong mùa khô hạn

Từ đầu năm 2020 đến nay, tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, tỉnh Kiên Giang nói riêng, tình hình khô hạn và xâm nhập mặn diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống người dân. Trong bối cảnh đó, Kiwaco đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đảm bảo đủ nước ngọt phục vụ đời sống sinh hoạt cho nhân dân trong mùa khô.

Đối với cấp nước đô thị, hiện Kiwaco đang sản xuất khoảng 70.000 m³ nước/ngày đêm; trong đó công suất Nhà máy nước Rạch Giá 58.000 m³ và tiếp nhận nguồn từ Nhà máy nước Nam Rạch Giá 12.000 m³. Để đảm bảo nguồn cung cấp nước trong mùa suốt mùa khô, từ đầu tháng 2/2020, Công ty đã giảm công suất phát nước ra mạng lưới khoảng 20.000 m³/ngày, tuy nhiên vẫn đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

Giám đốc Kiwaco – ông Nguyễn Hữu Hoài Phương cho biết ngoài địa bàn TP. Rạch Giá, khu vực sử dụng nước của Kiwaco gồm: Hà Tiên, Kiên Lương, Hòn Đất, Phú Quốc, Tân Hiệp, Giồng Riềng, Châu Thành, An Biên, An Minh đều cơ bản đủ nước sinh hoạt. Mực nước trong hồ, kênh dẫn tại các khu vực Rạch Giá, Hà Tiên, Kiên Lương luôn được duy trì ở trạng thái đầy. Công ty còn phân công trực 24/24 để theo dõi diễn biến nguồn lấy nước, lấy mẫu, xác định biên độ nhiễm mặn, cao trình thu nước... Trong tình huống xấu nhất, 20 giếng khoan dự phòng, tổng công suất 25.000 m³/ ngày đêm cũng sẽ được vận hành để bổ sung nguồn nước phục vụ nhu cầu của người dân.

Đối với hệ thống hồ Dương Đông (Phú Quốc), Kiwaco đặc biệt theo dõi và báo cáo thường xuyên để có sự điều chỉnh công suất cho phù hợp với dung tích chứa theo thời điểm của hồ. "Năm nay mặc dù được dự báo hạn mặn sẽ ở mức tương đương hoặc gay gắt hơn so với thời điểm năm 2016 song nhờ Kiwaco đã chuẩn bị phương án đối phó nên người dân hoàn toàn có thể yên tâm sẽ không thiếu nước sinh hoạt" – ông Phương khẳng định. ■

KIWACO

Constantly Improved Water Supply Capacity and Quality

Boosted by rapid urbanization, the look of Rach Gia City, Kien Giang, today has changed dramatically towards a green, clean, beautiful, civilized, modern city where material and spiritual life of people has been improved significantly. This success is substantially contributed by public utilities in the province, especially Kien Giang Water Supply and Sewerage Limited Company (Kiwaco).

CÔNG LUẬN

Priority for water supply network development

Lying in the key economic region of the Mekong Delta, Kien Giang has relatively fast economic growth. The increasing development of urban centers and industrial zones in the province requires the water supply sector to develop accordingly. To effectively meet water demand for industrial production and people's daily life, Kiwaco always gives top priority to developing water sources and supply networks to upgrade its service capacity and modern livelihoods. Currently, Kiwaco is managing 13 water plants and water supply stations in the province with a total supply capacity of 110,000 cubic meters a day and supplying tap water for more than 122,038 households. In 2019, the company produced 45,248,180 cubic meters of water, equal to 101.42% of the full-year plan; sold 33,648,390 million cubic meters of water, or 102.21% of the plan; made total revenue of VND288.770 billion, or 105.94% of the plan. The rate of water loss is 25.63%. The water quality and pressure always meets quality requirements and effectively satisfies the need for clean water of local people.

To upgrade water production capacity, Kiwaco has also actively promoted cooperation to increase water supply to customers while reducing pressure on funds for construction investment. In 2019, Kiwaco focused all capital sources for many new investment projects. The company invested a total of VND26.88 billion in its projects, of which Kiwaco spent VND24.03. billion and other sources contributed VND2.85 billion. Kiwaco effectively carried out its network expansion projects to meet consumer demand in Kien Giang province. The company upgraded Phu Quoc Water Plant up to 24,000 cubic meters a day (put into operation in May 2019); renovated the pumping station for Rach Gia Water Plant (May 2019); HDPE D110 QL 63 water supply pipeline in Chau Thanh district (July





2019); HDPE D110 QL 80 water supply pipeline (August 2019), HDPE D90 and D63 QL 63 water supply pipelines (August 2019), Tri Ton - Hon Soc water supply pipeline in Hon Dat district (the first quarter of 2020). Moreover, the company also uses its own capital in combination with other capital sources to invest in expanding the 72-km water supply pipeline network.

To raise the water supply quality, Kiwaco also invested in improving infrastructure and equipment (renovating Tan Hiep water station complex - Phase 1; installing salt-based disinfection system with Javen controllers, Giong Rieng water supply station and Hon Chong water supply station) and other auxiliary works for production and business activities. The investment in construction and improvement of water supply infrastructure has been carried out by the company with the right focus, based on practical conditions and demands.

Ensuring water supply for people in the dry season

Since early 2020, drought and saline intrusion are complicated and harmful to people's livelihoods in the Mekong Delta region in general and Kien Giang province in particular. In this context, Kiwaco actively carried out many consistent solutions to ensure enough fresh water for people in the dry season. For water supply in

urban areas, Kiwaco is currently producing about 70,000 cubic meters of water a day, of which the capacity of Rach Gia Water Plant is 58,000 cubic meters and the output of Nam Rach Gia Water Plant is 12,000 cubic meters. In order to ensure water supply during the dry season, from the beginning of February 2020, the company reduced the supply capacity to the network by about 20,000 cubic meters a day but the demand was still fully met.

Kiwaco Director Nguyen Huu Hoai Phuong said, in addition to Rach Gia City, Kiwaco's supply coverage reaches Ha Tien, Kien Luong, Hon Dat, Phu Quoc, Tan Hiep, Giong Rieng, Chau Thanh, An Bien and An Minh. Water levels in lakes and canals in Rach Gia, Ha Tien and Kien Luong areas are always maintained at full state. The company also assigns personnel to work around the clock to monitor the progress of water intake, sampling and salinity checking. In the worst case, 20 standby drilling wells, with a total capacity of 25,000 cubic meters, will also be operated to supplement the water source to serve the needs of the people.

For Duong Dong Lake (Phu Quoc), Kiwaco particularly monitors and reports regularly to adjust the capacity for the reservoir's capacity. "This year, though salinity and drought are forecast to be equal or more severe than the time in 2016, with Kiwaco's response plans, people can be assured that there will be no shortage of running water," he said. ■

(tiếp trang 39)

compensated area is 131.37 ha out of 133.95 ha (98.1%).

The authority also coordinated with relevant agencies to prepare additional compensation plans for households according to various options (12.52 ha, 16.44 ha and 38.54 ha) based on the land price bracket approved by the Provincial People's Committee. At the same time, it invested in infrastructure items such as roads, sidewalks, drainage systems and lighting electricity in cleared area for new business projects. To have available land for investment flows redirected from China, the authority asked the provincial government to withdraw 100 ha (phase 2) of Thanh Loc Industrial Park and carry out preparation steps in 210.54-ha Xeo Ro Industrial Park.

In the coming time, what are the major tasks that the Kien Giang Economic Zones Authority takes to anticipate opportunities to attract investment into Ha Tien Border Gate Economic Zone and industrial parks to create a driving force to accelerate local economic restructuring?

The authority will further introduce local economic and industrial zones on the media; actively join investment promotion conferences, economic cooperation forums, and approach investors to introduce local potential advantages and invite them to local economic and industrial zones. The authority will invest in infrastructure items in industrial parks with assigned capital sources to manage and maintain technical infrastructure, ensure security and environmental sanitation in the industrial parks. The authority will spend more money for site clearance, including 100 ha (second phase) in Thanh Loc Industrial Park and prepare investment steps for Xeo Ro Industrial Park. The authority will also assist enterprises to deal with emerging hardships and propose the provincial government to settle issues beyond its authority to assure investors of doing business in the province. Last but not least, it will review and streamline some administrative procedures within its jurisdiction to further reduce the time and effort to settle these issues in the coming time.

Thank you very much!

(tiếp trang 42)

Hoạt động du lịch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, trong năm tổng lượng khách đến địa bàn huyện tham quan được 691.628 lượt người, đạt 100,45% KH. Huyện đã phối hợp với Sở Du lịch tham mưu UBND tỉnh tổ chức tốt Hội thảo "Khơi dậy tiềm năng, lợi thế đầu tư và phát triển du lịch 3 vùng: Hà Tiên - Kiên Lương, Rạch Giá - Kiên Hải - Hòn Đất và U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang"; tạo điều kiện để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng và đô thị mới Sea Sense Kiên Lương.

Cùng với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có những chuyển biến tích cực. Hệ thống trường, lớp tiếp tục được đầu tư, trang thiết bị được tăng cường, năm học 2018-2019 duy trì 24/25 trường đạt chuẩn xanh - sạch - đẹp và an toàn. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 80%. Chương trình giảm nghèo bền vững; công tác chăm lo cho gia đình chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm triển khai đầy đủ và kịp thời; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, trong năm đã mở 13 lớp đào tạo nghề (đạt 117,33% KH), giới thiệu 2.030 lao động (đạt 101,5% KH).

Theo ghi nhận của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương - ông Lê Thanh Hưởng, những thành tựu KT - XH đạt được trong năm 2019 là nền tảng, đồng thời cũng là động lực then chốt thúc đẩy nền kinh tế Kiên Lương tiếp tục phát triển, đi lên trong năm 2020 - năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trong năm "bản lề" này, huyện tiếp tục chỉ đạo rà soát, phấn đấu thực hiện thời các chỉ tiêu, nhiệm vụ của KH phát triển KT-XH; kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra huyện cũng dành ưu tiên cho đầu tư phát triển các ngành kinh tế thế mạnh: công nghiệp, dịch vụ - du lịch, nuôi trồng thủy sản; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM), phấn đấu có 7/7 xã giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn NTM; đưa Kiên Lương đạt chuẩn huyện NTM trong năm 2020 này. ■



BIDV KIÊN GIANG

Giữ vững vị trí trụ cột trong nền kinh tế địa phương

Được thành lập ngày 26/11/1990, trải qua chặng đường hơn 30 năm phát triển, BIDV Kiên Giang không ngừng trưởng thành và lớn mạnh, vươn lên trở thành một trong các ngân hàng thương mại (NHTM) lớn, giữ vai trò chủ lực trong hệ thống NHTM và giữ vị trí trụ cột trong nền kinh tế địa phương.

BÍCH HẠNH

Giam đốc BIDV Kiên Giang – ông Nguyễn Công Nghi cho biết có được thành công hôm nay là do Chi nhánh luôn chú trọng phát huy hiệu quả yếu tố nguồn nhân lực, lấy con người làm động lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đi đến thành công. "Quan trọng nhất là người đứng đầu đơn vị phải biết gắn kết nội bộ, từ cấp phó cho đến cán bộ chủ chốt và từng nhân viên, tạo sự nên đồng thuận, đoàn kết để phát huy được sức mạnh trí tuệ tập thể, vì sự nghiệp phát triển chung của Chi nhánh" – ông Nghi nhấn mạnh.

Trong toàn bộ quá trình hoạt động, BIDV Kiên Giang cũng luôn hướng đến khách hàng, xem khách hàng là người bạn đường, cùng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, cơ hội và khó khăn trên tinh thần hợp tác cùng phát triển; sẵn sàng lắng nghe, tiếp thu ý kiến và tìm hiểu nhu cầu của khách hàng để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, thoả mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Đón đầu cuộc Cách mạng 4.0, Chi nhánh cũng dành trọng tâm cho đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ mới, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng; đồng thời chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng một đội ngũ nhân viên có năng lực chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp, luôn đoàn kết, hỗ trợ nhau trong công việc và sẵn sàng đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn. Đây cũng chính là nền tảng vững chắc, là động lực cho những bước tiến nhanh và mạnh của BIDV Kiên Giang về sau này.

Ngoài ra trong thành công của BIDV Kiên Giang ngày hôm nay không thể không kể đến sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của các cơ quan ban ngành

địa phương. Nhằm tri ân lại những hỗ trợ hết sức quý báu này, bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Chi nhánh cũng luôn song hành mật thiết với sự phát triển của tỉnh nhà, chú trọng triển khai cho vay các dự án đầu tư kinh doanh, các chương trình thí điểm sản xuất, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn (xây dựng cầu đường, công trình giao thông, nhà ở cho người có thu nhập thấp...). Không chỉ dành ưu đãi về lãi suất, phí, Chi nhánh còn chú trọng rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ để

tránh phiền hà cho khách hàng.

Trên cơ sở nắm bắt được những lợi thế, tiềm năng sẵn có và bám sát mục tiêu phát triển kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhà, BIDV Kiên Giang tập trung cho vay các lĩnh vực: lúa gạo, thủy sản, xây lắp, bất động sản, nông lâm nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ... Việc triển khai chính sách tín dụng áp dụng cho khách hàng cũng như chính sách của từng gói tín dụng riêng lẻ đã giúp Chi nhánh chủ động trong việc vận dụng, áp dụng đối với từng khách hàng để đảm bảo cạnh tranh được đối với những ngân hàng khác. Đối với mảng tín dụng doanh nghiệp/tổ chức của Chi nhánh, dư nợ tập trung chủ yếu vào mảng thương mại, dịch vụ; công nghiệp; thủy sản, gạo.

Đối với cho vay gạo và thủy sản, do đây là hai lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh nên thời gian qua BIDV Kiên Giang dành nhiều ưu tiên cho phát triển tín dụng ở hai mảng chủ lực này. Riêng trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, BIDV Kiên Giang cho vay đối với hoạt động kinh doanh mua bán xăng dầu, cho vay các trung gian phân phối hàng tiêu dùng, nguyên nhiên liệu sản xuất... Năm 2019, hoạt động kinh doanh của BIDV Kiên Giang tiếp tục đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể: dư nợ tín dụng cuối kỳ tăng 16.39% so với năm 2018, tương tự dư nợ tín dụng cuối kỳ bán lẻ tăng 55.74%, huy động vốn cuối kỳ tăng 6.36%, lợi nhuận trước thuế tăng 223.33%, thu dịch vụ ròng tăng 19.09%. Tỷ lệ nợ xấu của Chi nhánh ở mức thấp nhất trong các NHTM trên địa bàn do được quản lý, kiểm soát chặt chẽ nên chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao.

Mặc dù trong năm qua kết quả hoạt động kinh doanh của BIDV Kiên Giang có chiều hướng tăng trưởng tốt song bối cảnh cạnh tranh thị phần khốc liệt giữa các NHTM trên địa bàn hiện nay đã tạo áp lực không nhỏ lên hoạt động kinh doanh của Chi nhánh trong năm 2020; thêm vào đó là những thách thức đến từ dịch bệnh Covid - 19, tình trạng hạn mặn ở khu vực ĐBSCL... Khó khăn, thách thức là vậy song tập thể cán bộ nhân viên - người lao động BIDV Kiên Giang vẫn nêu cao quyết tâm vượt qua mọi trở ngại, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu BIDV giao trong năm "bản lẻ" 2020. ■



CÔNG TY TNHH NÔNG LÂM NGHIỆP KIÊN GIANG

Đồng hành phát triển cùng Tam nông

Qua nhiều năm gắn bó với ngành nông nghiệp, với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo của tập thể CBCNV đã đưa Công ty TNHH Nông lâm nghiệp Kiên Giang mạnh mẽ vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Kiên Giang và khu vực ĐBSCL về trồng lúa, trồng cây lâm nghiệp (rừng tràm), chế biến phân hữu cơ vi sinh,... đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển Tam nông (nông nghiệp - nông dân - nông thôn) của tỉnh nhà.



Hiện Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang có 3 đơn vị trực thuộc gồm: Nông trường Kiên Lương tại xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương; Nông Lâm trường Hòn Đất tại xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất và Nhà máy Phân hữu cơ Vi sinh tại Xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất. Các nông lâm trường của Công ty đều nằm trong vùng Tứ giác Long Xuyên vốn là vùng đất trũng phèn nặng, ngập sâu trong mùa lũ không thể trồng lúa. Từ khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang đã đầu tư hơn 100 tỉ đồng san ủi mặt bằng, đào kênh nội đồng phục vụ tưới tiêu, rửa chua tháo phèn, xây dựng đê bao khép kín chống lũ. Từ vùng đất

trồng rừng không hiệu quả của Công ty Quốc tế Kiên Tài giao trả lại cho tỉnh, qua bàn tay cải tạo, chăm chút của Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang nay đã thay da đổi thịt, phát triển trở thành vùng chuyên canh lúa 2 vụ với năng suất bình quân 6,5 - 7 tấn/ha. Tại Nông trường Kiên Lương, Công ty còn mạnh dạn đã đầu tư hệ thống sấy lúa và kho chứa 5.000 tấn phục vụ nhu cầu thu mua tạm trữ; các nông trường thực hiện cung ứng vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho nông trường viên theo phương thức trả sau thu hoạch, qua đó tạo điều kiện về vốn cho các hộ nhận khoán còn khó khăn có thể ổn định sản xuất.

Theo chia sẻ của Giám đốc Công ty TNHH Nông lâm nghiệp Kiên

Giang - ông Trần Hữu Phúc, để nâng cao năng suất, chất lượng lúa gạo, đơn vị chủ động đưa một số giống chất lượng cao vào sản xuất như: OM 7347, OM 9921, OM 6073 của Viện lúa ĐBSCL; ST 24 do kỹ sư Hồ Quang Cua lai tạo; lúa Nhật (japonica). Đến nay gần như toàn bộ diện tích lúa đã được thay thế từ phẩm cấp thấp sang lúa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Công ty còn chủ động đưa phân bón hữu cơ vi sinh vào sản xuất, từng bước thay đổi tập quán dùng phân vô cơ của người nông dân, tạo ra sản phẩm lúa gạo an toàn, chất lượng và góp phần bảo vệ môi trường. Ngoài ra trong quá trình hoạt động, Công ty luôn dành ưu tiên hàng đầu cho việc đẩy mạnh liên kết với bà con nông dân hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, qua đó không chỉ giúp nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản địa phương mà còn góp phần cải thiện thu nhập và chất lượng đời sống của người nông dân, giúp bà con vươn lên làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Ông Phúc cho biết liên kết với người nông dân hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm vốn là chủ trương lớn của ngành nông nghiệp Kiên Giang, chính vì vậy trong quá trình hoạt động, Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ tận tình của các cấp chính quyền từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tới UBND các huyện, xã trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hoạt động tốt như xây dựng quy hoạch vùng sản xuất, tuyên truyền hỗ trợ nông dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, sử dụng giống lúa chất lượng cao, sử dụng phân vi sinh hữu cơ thân thiện với môi trường... Với sự hậu thuẫn và

hỗ trợ tận tình của Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang, bà con nông dân hoàn toàn yên tâm sản xuất, áp dụng đúng kỹ thuật chăm sóc được tập huấn, đảm bảo chất lượng cũng như đầu ra của sản phẩm.

Về lâm nghiệp, năm 2017 Công ty ký cam kết tham gia phối hợp với Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng rừng thâm canh Tràm lá dài trên đất ngập phèn vùng đồng bằng sông Cửu Long, đến nay đã phủ xanh toàn bộ diện tích đất Lâm nghiệp, rừng trồng từ 1 đến 3 năm tuổi. Bên cạnh đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, Công ty còn luôn chú trọng đến công tác quản lý bảo vệ rừng, đặc biệt là công tác phòng chống cháy (đã đầu tư hàng trăm triệu đồng cho trang thiết bị phòng chống cháy như máy chữa cháy chuyên dùng, dây chữa cháy, vỏ máy...). Thông qua hoạt động trồng rừng không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho bản thân Công ty, cho địa phương mà còn góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần chống biến đổi khí hậu.

Riêng Nhà máy Phân hữu cơ Vi sinh của Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang có công suất thiết kế 40.000 tấn/năm, vốn đầu tư 30 tỉ đồng; được đầu tư từ năm 2009 chính thức đi vào hoạt động năm 2010. Với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, Nhà máy đã được xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001- 2015, tích hợp TCVN ISO 14001-2015 và công cụ cải tiến NSCL-5S. Qua 10 năm đầu tư chiều sâu, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với xây dựng và phát triển thị trường, đến nay sản phẩm phân bón hữu cơ vi

sinh KG - Tricho VS tổng hợp của Nhà máy đã được người tiêu dùng tin tưởng sử dụng thông qua hệ thống các nhà phân phối trải khắp khu vực ĐBSCL, miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên. Sản phẩm được cấp giấy phép sản xuất và lưu hành sản phẩm của BNN&PTNT.



Theo ghi nhận Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang, những năm qua hoạt động của Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang không chỉ giúp nâng cao giá trị đầu tư, chuyển đổi các vùng đất không mang lại giá trị kinh tế sang vùng chuyên canh lúa, cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao mà còn giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, góp phần đảm bảo an ninh - an sinh xã hội trên địa bàn, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển Tam nông của tỉnh nhà. Những gì Công ty Nông lâm nghiệp Kiên Giang đã, đang và sẽ tiếp tục làm không chỉ là tâm huyết của những con người đam mê với nông nghiệp mà còn góp phần động viên, khuyến khích nhân dân các huyện Kiên Lương; Hòn Đất...chăm lo phát triển kinh tế hộ gia đình, từng bước giảm nghèo và vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

TRÍ DỪNG

**SỨC SỐNG TỪ THIÊN NHIÊN
ĐI VÀO LÒNG ĐẤT ĐƯỢC LÒNG NGƯỜI**

CÔNG TY TNHH NÔNG LÂM NGHIỆP KIÊN GIANG
Số 3, Lô 6, Trần Quang Khải, P. An Hòa, TP. Rạch Giá, Kiên Giang
Tel: 0297 3503 531 - Fax: 0297 3947 302

**PHÂN HỮU CƠ VI SINH
KG TRICHO-VS
TỔNG HỢP**

KTC và "quả ngọt" sau 2 năm cổ phần hóa

Tập trung tái cơ cấu, nâng tầm doanh nghiệp

KTC tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang được chuyển đổi theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang. Trước khi cổ phần hóa (CPH), KTC được biết đến là một trong những tổng công ty lớn của tỉnh Kiên Giang, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do VNR500 bình chọn, riêng trong lĩnh vực xuất khẩu (XK) gạo là 1 trong 7 doanh nghiệp XK hàng đầu Việt Nam. Ngày hôm nay thương hiệu KTC được biết đến với các lĩnh vực chủ lực như: kinh doanh xăng dầu; chế biến XK gạo, thủy sản đóng hộp; kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính... Nếu như trước đây các mặt hàng truyền thống thế mạnh của KTC như gạo, thủy sản đóng hộp... chủ yếu phục vụ XK thì nay đơn vị đã và đang đẩy mạnh, mở rộng tiêu thụ tại thị trường trong nước. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, nhiều năm qua KTC là đối tác thương mại lớn, truyền thống và là tổng đại lý độc quyền của Petrolimex Việt Nam, chiếm lĩnh hơn 30% thị phần xăng dầu toàn tỉnh Kiên Giang.

Ngay sau CPH, KTC tập trung tái cơ cấu, ưu tiên đổi mới trên một số lĩnh vực quan trọng gắn với huy động nguồn lực để nâng tầm doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò của mình trong mạng lưới thương mại cả nước nói chung - tỉnh Kiên Giang nói riêng. Công ty luôn dành ưu tiên đổi mới trên nhiều lĩnh vực như quản trị doanh nghiệp; áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; áp dụng chương trình quản lý ISO 22000:2005, HACCP được các tổ chức thẩm định độc lập hàng đầu trên thế giới cấp các chứng nhận FDA, KOSHER, HALAL, DOLPHIN SAFE, IFS... đủ điều kiện XK sản phẩm vào các nước khối châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Phi; tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh các lĩnh vực cốt lõi nhằm xây dựng giá trị nền tảng vững chắc về văn hóa doanh nghiệp và phát triển bền vững. Đồng thời, với tâm niệm "nguồn lực con



Ông Phạm Văn Hoàng, Tổng Giám đốc

Chặng đường hơn 20 năm dựng xây và trưởng thành, các thế hệ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty CP Thương mại Kiên Giang (KTC) luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, gắn bó cùng phát triển. Theo thời gian, khối đại đoàn kết đã phát huy sức mạnh tiềm tàng, đưa KTC phát triển sang một trang mới với loại hình công ty cổ phần cùng vị thế thương hiệu ngày càng được nâng cao, tự tin khẳng định vai trò nòng cốt trong ngành thương mại quốc gia.

DUY ANH

người là vốn quý của doanh nghiệp", KTC dành sự quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng môi trường làm việc khoa học.

Đến nay sau 2 năm CPH, Công ty liên tục đạt được những kết quả ấn tượng cả về doanh thu, lợi nhuận lẫn kim ngạch XK. Cụ thể trong năm 2018 - năm tài chính đầu tiên hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, tổng doanh thu của KTC đạt trên 5900 tỷ đồng, đạt 148,2% kế hoạch (KH); lợi nhuận sau thuế đạt 139% KH; kim ngạch XK trên 100 triệu USD, đạt 168,6% KH; nộp ngân sách hơn 85,6 tỷ đồng. Bước sang năm 2019, KTC tiếp tục đạt được những kết quả rất đáng khích lệ với: tổng doanh thu hệ thống đạt hơn 7.100 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần hơn 6.200 tỷ đồng; kim ngạch XK đạt hơn 100 triệu USD; nộp ngân sách hơn 303 tỷ đồng. KTC còn là doanh nghiệp tiên phong trong thực hiện trách nhiệm xã hội, hăng hái tham gia đóng góp cho các hoạt động chính sách an sinh xã hội tại địa phương với tổng số tiền trên 1 tỷ đồng/năm.

Chủ động đón đầu cơ hội vàng

Trong năm 2020 này, KTC phấn đấu thực hiện đạt một số chỉ tiêu quan trọng: tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 7.580,032 tỷ đồng; doanh thu thuần 6.737,502 tỷ đồng; lợi nhuận thực hiện 30,868 tỷ đồng.

Mặc dù ở thời điểm hiện tại bức tranh XK đang rất âm ảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên toàn cầu song Tổng Giám đốc KTC Phạm Văn Hoàng vẫn tỏ rõ sự lạc quan khi đưa ra nhận định Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ

xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã được ký kết cộng với Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) sắp đưa vào thực thi sẽ mở ra nhiều triển vọng cho các doanh nghiệp XK của Việt Nam nói chung, KTC nói riêng. Đặc biệt với EVFTA, các doanh nghiệp Việt Nam cũng như KTC đang đứng trước cơ hội rất lớn XK hàng hóa vào thị trường EU rộng lớn. Nhiều năm qua, các sản

KTC AND PRIVATIZATION FRUIT

Over 20 years of construction and development, all the staff of Kien Giang Trade Joint Stock Company (KTC), from generation to generation, always upholds the spirit of solidarity and devotion to development. The great unity has helped unlock potential strength and brought KTC into a new chapter with a joint stock company model and an increasingly enhanced brand position. KTC confidently asserts its core role in national commerce.

DUY ANH

Focus on restructuring and competency

KTC, formerly known as Kien Giang Tourist - Trading Co., Ltd., was transformed into a joint stock company under Decision 1555/QĐ-UBND dated July 21, 2017, of the Kien Giang Provincial People's Committee. Before going public, KTC is known as one of major corporations of Kien Giang province and a Top 500 largest business in Vietnam, voted by VNR500. KTC is one of seven biggest rice exporters in the country. Today, KTC brand is known for its key areas such as petroleum trading, rice and canned food processing and exporting, real estate trading and financial investment among others. Previously, KTC's key traditional goods such as rice and canned seafood were mainly for export but the company focuses on expanding domestic consumption. In petroleum trading, KTC has been a major trading partner and the sole agent of Petrolimex Vietnam in Kien Giang province, with more than 30% of the market share in the province.

Immediately after equitization, KTC focused on restructuring and prioritizing innovations in important business fields, mobilizing resources to upgrade the business and well performing its role in the country's trade network in general and in Kien Giang province in particular. The company always placed innovations in various fields such as corporate governance; applied information technology in administration, and adopted quality standards like ISO 22000: 2005 and HACCP (granted FDA certificates by leading certification agencies), KOSHER, HALAL, DOLPHIN SAFE and IFS to be qualified for export to Europe, Asia, America and Africa. KTC concentrated on improving competitiveness of core areas to build a solid foundation value of corporate culture and sustainable development. At the same time, with the concept "human resources are valuable assets of the company", KTC paid high attention to developing high-quality human resources and building a scientific working environment.

To date, after two years of equitization, KTC has continuously achieved impressive revenue, profit and export value. Specifically in 2018, the first financial year operated as a joint stock

company, KTC made a revenue of over VND5,900 billion, equal to 148.2% of the full-year plan; saw a profit after tax 139% higher than the plan; export value of over US\$100 million, equal to 168.6% of the plan; and paid more than VND85.6 billion of taxes to the State Budget. In 2019, KTC continued to obtain very encouraging results: Total revenue of more than VND7,100 billion, including net revenue of more than VND6,200 billion, export turnover of more than US\$100 million, and payable tax of more than VND303 billion. KTC is also a pioneer in corporate social responsibility. It actively participates in local social security policy events and donated over VND1 billion a year for these meaningful activities.

Active to grasp golden opportunity

In 2020, KTC is striving to realize some important targets: Total revenue of VND7,580.032 billion, net revenue of VND6,737.502 billion and realized profit of VND30.868 billion. For the time being, although the export picture is overcast due to the global impact of the COVID-19 epidemic. KTC General Director Pham Van Hoang is still optimistic about the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) and the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) which are expected to boost exports of Vietnam in general and KTC in particular. With EVFTA, Vietnamese businesses, including KTC, are seeing a great opportunity to export goods to the vast EU market. For many years, KTCFOOD canned seafood has been exported to Germany, and when EVFTA officially comes into effect, import and export tariffs to this market will drop sharply. This is a great competitive advantage for KTC and Vietnamese seafood businesses. "Capturing this golden opportunity, KTC will have a change in product and market strategy in order to optimize revenue and profitability, especially with potential markets, when the agreement comes into effect. This will also be a solid foundation and a strong launching force for KTC to move faster and farther on the journey to reach the vast world," he affirmed. ■

phẩm thủy sản đóng hộp nhãn hiệu KTCFOOD XK vào thị trường Đức với tỷ trọng lớn, khi EVFTA chính thức có hiệu lực, thuế xuất nhập khẩu vào thị trường này sẽ giảm mạnh, đây là lợi thế cạnh tranh rất lớn cho KTC và các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam. "Nắm bắt cơ hội vàng này, sắp tới KTC sẽ có sự thay đổi về chiến lược sản phẩm

cũng như thị trường nhằm tối ưu hóa doanh thu, lợi nhuận, nhất là các thị trường giàu tiềm năng khi Hiệp định có hiệu lực. Đây cũng sẽ là nền tảng vững chắc, là lực phóng mạnh mẽ đưa KTC ngày càng tiến nhanh, tiến xa hơn trong hành trình vươn ra "biển lớn" - ông Hoàng khẳng định. ■

Đa dạng các sản phẩm từ cá tra tái xuất khẩu sau Covid-19

Trong 4 ngày (9 - 12/6/2020), tại Hà Nội diễn ra sự kiện “Kết nối sản xuất - tiêu thụ nội địa các sản phẩm cá tra” do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, nhằm tháo gỡ khó khăn cho “con cá tỷ đô”.

Khoảng 300 doanh nghiệp nuôi trồng - chế biến - xuất khẩu thủy sản, doanh nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản, các công ty ngành phụ trợ như chế biến bột cá - mỡ cá, đơn vị phân phối - bán lẻ, nhà cung cấp thực phẩm cho các khu công nghiệp, bếp ăn tập thể... đã tham dự. Mục tiêu của ngành chủ quản cũng như các doanh nghiệp thủy sản và hàng ngàn hộ nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long thông qua sự kiện này là tái cấu trúc để đẩy mạnh xuất khẩu sau dịch Covid - 19, cũng như hướng đến phát triển bền vững trong tương lai.

Ngoài những sản phẩm quen thuộc được xuất khẩu đến 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như: cá tra fillet đông lạnh, cá tra cắt khúc, cá tra xiên que, nội tạng cá cấp đông,... thì tại sự kiện kết nối lần này, người tiêu dùng còn được giới thiệu những sản phẩm rất độc đáo: dầu ăn 100% từ cá, bơ cá tra, bánh snack cá, da cá chiên giòn, dầu dinh dưỡng trẻ em từ cá,... Tất cả tạo nên tính đa dạng của hệ sinh thái sản phẩm từ cá tra. Mặt khác, đây còn thể hiện tính đột phá của nhà sản xuất nội địa biết khai thác những giá trị tuyệt vời của thủy sản đặc trưng địa phương đáp ứng kịp thời và định hướng tiêu dùng hiện đại trên thế giới.

Điểm nhấn của sự kiện là Lễ ký kết hợp tác tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp sản xuất và chế biến sản phẩm từ cá tra và các tập đoàn bán lẻ lớn tại Việt Nam như BigC, VinMart, HAPRO... đã góp phần tạo đà đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ tại nội địa, từ đó giúp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và tạo cơ hội thúc đẩy tái xuất khẩu cá tra sang thị trường nước ngoài.

Phát biểu tại sự kiện, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN & PTNT) Nguyễn Xuân Cường nêu quan điểm: “Cùng với sự hợp tác giữa nhà sản xuất và nhà bán lẻ để tiến đến mục tiêu khai thông thị trường trong nước sẽ đạt được mục tiêu kép, giảm áp lực xuất khẩu từ đó tăng giá xuất khẩu ngược trở lại.”

Đây là cơ hội mở đầu cho ngành cá tra Việt Nam và các doanh nghiệp trong ngành vươn mình trở lại từ sau đại dịch Covid - 19. Nhiệm vụ của phát triển thị trường trong nước vừa đẩy mạnh xuất khẩu trong giai đoạn này cũng là tiền đề giúp những dòng sản phẩm từ cá tra lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường có cơ hội gia nhập thị trường mới nhanh hơn cũng như tiếp cận với thị hiếu của người tiêu dùng một cách hiệu quả. ■

TN



Bộ trưởng Bộ NN & PTNT Nguyễn Xuân Cường cùng đoàn Đại biểu các cấp đến tham quan gian hàng của doanh nghiệp



Chất lượng của các sản phẩm từ cá tra luôn được lòng người tiêu dùng trong và ngoài nước



Ông Lê Văn Chính - TGD Công ty AFO (áo trắng từ trái qua) ký kết cung cấp dầu ăn từ cá vào Big C



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG KIEN GIANG TRADING JOINT STOCK COMPANY

190 Tran Phu Street - Vinh Thanh Van Ward - Rach Gia City - Kien Giang Province
Phone: 0297 3562 113 - 0297 3862 231 | Fax: 0297 3866 080 - 0297 3872 316
Website: www.ktcvn.com.vn | Email: ktc@ktcvn.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
ĐÃ VÀ ĐANG KHẲNG ĐỊNH UY TÍN, THƯƠNG
HIỆU TRÊN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ THẾ
GIỚI, VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỦ
LỰC: XUẤT KHẨU GẠO, THỦY SẢN ĐÓNG HỘP,
KINH DOANH XĂNG DẦU, BẤT ĐỘNG SẢN, ĐẦU
TƯ TÀI CHÍNH VÀ MỘT SỐ LĨNH VỰC KHÁC.**



KINH DOANH XĂNG DẦU



CHẾ BIẾN, XUẤT KHẨU GẠO



CHẾ BIẾN, XUẤT KHẨU THỦY SẢN ĐÓNG HỘP



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 206, đường Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: 02973 862 131 * Fax: 02973 870 935 * Email: kiwaco@kiwaco.vn * Website: www.kiwaco.vn



KIWACO

HƯỚNG VỀ CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN, ĐỂ PHỤC VỤ TỐT HƠN

